

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2014

Số: 460 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình và đề cương chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ
chuyên ngành Nhi khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Bộ môn Nhi

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết trình độ tiến sĩ, chuyên ngành Nhi khoa, Mã số: 62 72 01 35

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Bộ môn Nhi, tài chính kế toán căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BGDĐT (để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu ĐTSĐH
- Lưu trữ

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: NHI

MÃ SỐ : 62720135

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành nhi được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục năm 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2009 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 25/11/2009.
2. Luật giáo dục Đại học năm 2012 (Quốc hội khóa XIII ban hành ngày 18/6/2012)
3. Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 .
4. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Giáo dục đại học
5. Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 về việc sửa đổi một số điều của quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành theo thông tư số 10/2009 /TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
6. Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT – BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
7. Biên bản họp mở mã ngành đào tạo Tiến sĩ nhi của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được chủ tịch Hội đồng ký ngày 20 tháng 02 năm 2013.
8. Kết quả thông qua Hội đồng khoa học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc xây dựng chương trình Đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành nhi ngày 18 tháng 04 năm 2013

PHẦN IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO: Gồm 3 phần

4.1. Các học phần bổ sung

4.2: Các học phần thuộc ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

4.3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

A. Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhi cần học các học phần

1.1. Các học phần ở trình độ Tiến sĩ Nhi

1.2. 03 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

B. Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ chuyên ngành nhi cần học :

2.1. Các học phần bổ sung (Các môn hỗ trợ, các môn chuyên ngành và các môn tự chọn).

2.2. Các học phần thuộc chương trình tiến sĩ gồm 2 học phần bắt buộc và 1 học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài luận án.

2.3. 03 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.4. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

PHẦN A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Các môn học chung: 10 TC

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố ĐVHT/tiết học	
				LT	TH
YHTH.501	Triết	4	60	4/60	0
YHNN.502	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	75	3/45	1/30
YHTT.511	Toán - Tin ứng dụng	2	60	1/15	1/45

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ: 10 TC

YHNC.512	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	60	1/15	1/45
YHPP.513	Phương pháp dạy học	2	45	1/15	1/30
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao	2	45	1/15	1/30
YHLN.551	Lây nhi	2	60	1/15	1/45
YHNK.552	Ngoại nhi	2	60	1/15	1/45

3. Các môn chuyên ngành: 12 TC

YHSH.553	Sơ sinh – Hồi sức cấp cứu	2	60	1/15	1/45
YHTN.554	Thận – nội tiết – di truyền	2	60	1/15	1/45
YHTD.555	Tiêu hóa – dinh dưỡng	2	60	1/15	1/45
YHHT.556	Hô hấp – Tim mạch	2	60	1/15	1/45
YHMT.557	Máu – thần kinh – tâm thần	2	60	1/15	1/45
YHNX.558	Nhi khoa xã hội điều trị học	2	45	1/15	1/30

4. Các môn học tự chọn: 18 TC

YHMD.522	Miền dịch học	Chọn 1	3	45	3/45	0
YHPT.523	Phôi thai học	trong 2 môn	3	45	3/45	0
YHSK.559	Sức khỏe sinh sản vị thành niên	Chọn 1	2	45	1/15	1/30
YHTP.560	Tai nạn thương tích – phục hồi chức năng	trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHLT.561	Bệnh lao trẻ em	Chọn 1	2	45	1/15	1/30
YHHS.562	Hồi sức hô hấp trẻ em	trong 2 môn	2	45	1/15	1/30

YHTD.563	Thăm dò chức năng thận, tiết niệu	Chọn 1 trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHTD.564	Thăm dò chức năng tim mạch		2	45	1/15	1/30

PHẦN B. CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Mã số	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố ĐVHT/tiết học	
			LT	TH
Các học phần bắt buộc				
YHSC.565	Hồi sức cấp cứu nhi khoa	2	1/15	1/45
YHMD-DT.566	Bệnh lý miễn dịch ở trẻ em	2	1/15	1/45
	Tổng số	4	2/30	2/90
Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong các học phần)				
YHDTBS.567	Dị tật bẩm sinh ở trẻ em	Chọn 1 học phần phù hợp với đề tài nghiên cứu	1/15	1/45
YHCS.568	Chu sinh học		1/15	1/45
YHSLSS.570	Sàng lọc sơ sinh		1/15	1/45
YHTM.571	Tim mạch		1/15	1/45
YHHH.572	Hô hấp		1/15	1/45
YHDDTH.573	Dinh dưỡng -Tiêu hóa		1/15	1/45
YHT-TN.574	Thận-Tiết niệu		1/15	1/45
YHNT-CH.575	Bệnh Nội tiết- chuyển hóa		1/15	145
YH-H.576	Bệnh lý huyết học		1/15	1/45
YHTK.577	Thần kinh		1/15	1/15
YHTN5778	Bệnh truyền nhiễm	1/15	1/15	
Tổng		26		
Các chuyên đề tiến sĩ				
Chuyên đề 1		5		
Chuyên đề 2		5		
Chuyên đề 3		5		
Chuyên đề Tổng Quan		5		
Tổng		30		
Luận án Tiến sĩ				

Ghi chú:

- + Đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ học các học của trình độ đào tạo Thạc sĩ (môn chung và các môn hỗ trợ, các môn tự chọn) trong 2 năm đầu.
- + Đối với các NCS đã có bằng Thạc sĩ học ngay các môn học của trình độ đào tạo Tiến sĩ sau khi có quyết định trúng tuyển NCS

4.2. BẢNG PHÂN BỐ TỔNG QUÁT CÁC HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mó số	Tên chứng chỉ		Số tín chỉ	Học kỳ			
				I	II	III	IV
1. Các học phần bắt buộc							
YHTH.511	Tin học		3	*			
YHNC.512	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		3	*			
YHPP.513	Phương pháp dạy học		3	*			
YHPNN. 514	Ngoại ngữ chuyên ngành		6	*			
YHSL.521	Sinh lý học		2		*		
YHLN.551	Các bệnh truyền nhiễm ở trẻ em		4		*		
YHNC.552	Ngoại nhi: Cấp cứu ngoại khoa trẻ em		4		*		
YHSH.553	Sơ sinh - hồi sức cấp cứu nhi khoa		4		*		
YHTN.554	Thận - nội tiết - di truyền nhi		4			*	
YHTD.555	Tiêu hoá - dinh dưỡng nhi		4			*	
YHHT.556	Hô hấp - tuần hoàn nhi		4			*	
YHMT.557	Máu - thần kinh nhi nâng cao		4			*	
YHNC.558	Nhi khoa xã hội và điều trị học nâng cao		4			*	
2. Các học phần tự chọn.							
YHMD.522	Miễn dịch học	Chọn 1 trong 2 môn	3		*		
YHPT.523	Phôi thai học		3		*		
YHSC.559	Sức khoẻ sinh sản vị thành niên	Chọn 1 trong 2 môn	3		*		
YHTP.560	Tai nạn thương tích - phục hồi chức năng		3		*		
YHLT.561	Bệnh lao trẻ em	Chọn 1 trong 2 môn	3				*
YHHS.562	Hồi sức hô hấp trẻ em		3				*
YHTD.563	Thăm dò chức năng thận, tiết niệu	Chọn 1 trong 2 môn	3				*
YHTD.564	Thăm dò chức năng tim mạch		3				*
Các học phần bắt buộc trình độ tiến sĩ							
YHSC.565	Hồi sức cấp cứu nhi khoa		4				
YHDT.566	Bệnh lý miễn dịch ở trẻ em		4				
Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong các môn)							
YHDTBS.567	Dị tật bẩm sinh ở trẻ em	Chọn 1 trong các học phần phù hợp với nội dung đề tài luận án	3				
YHCS.568	Chu sinh học		3				
YHSLSS.570	Sàng lọc sơ sinh		3				
YHTM.571	Tim mạch		3				
YHHH.572	Hụ hấp		3				
YHDDTH.573	Dinh dưỡng -Tiêu hóa		3				
YHT-TN.574	Thận-tiết niệu		3				
YHNT- CH.575	Bệnh Nội tiết- chuyển hoá		3				
YH-H.576	Bệnh lý huyết học		3				
YHTK.577	Thần kinh		3				
YHTN5778	Bệnh truyền nhiễm		3				

A. CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC Ở TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

Đề cương môn học: TRIẾT HỌC

1. Mã số: YHTH.501

2. Số tín chỉ: 04 LT: 4 TH: 0

3. Số tiết học: 60 LT: 60 TH: 0

4. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. Giảng viên giảng dạy:

- ThS - GVC. Đào Nguyên Hùng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Trường - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Hoàng Thị Minh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Những kiến thức về triết học rất cần thiết cho cán bộ làm công tác khoa học, nó trang bị cho cán bộ phương pháp tư duy khách quan, học viên cần vận dụng những kiến thức này trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hành của mình.

7. Mục tiêu môn học:

7.1. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

Bồi dưỡng tư duy Triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận Triết học cho học viên sau đại học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc ngành y học. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận Triết học của Đường lối cách mạng Việt nam, đặc biệt là chiến lược phát triển con người của Đảng ta.

7.2. Yêu cầu về học thuật

- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

8. Điều kiện tiên quyết và bố trí giảng dạy – học tập.

- Điều kiện tiên quyết: Học viên đã học xong các môn lý luận chính trị dành cho sinh viên các trường đại học.

- Bố trí giảng dạy – học tập: là một trong những môn học được bố trí giảng dạy học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học.

9. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.

- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Nội dung chương trình:

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Chương 1: Khái luận về triết học Phần 1: Triết học là gì ? Phần 2 : Triết học phương Đông và Triết học phương Tây			
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin Phần 1 : Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin Phần 2 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng Phần 3 : Phép biện chứng duy vật Phần 4 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử Phần 5 : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay			
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học Phần 1 : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học Phần 2 : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học			
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội Phần 1 : Ý thức khoa học Phần 2 : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội Phần 3 : Khoa học công nghệ ở Việt nam			
5	Tổng	42	18	60

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)

- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong

giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.

- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH=(ĐKT1*0,1)+(ĐKT2*0,1)+(ĐKT3*0,1)+(ĐT*0,7)}$$

**Đề cương môn học:
Ngoại ngữ chuyên ngành**

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tín chỉ: 04 LT: 3 TH: 1
4. Số tiết học: 75 LT: 45 TH: 30
5. Số giờ tự học: 105
6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng - Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
7. Giảng viên giảng dạy.
ThS - GVC. Nguyễn Thị Hiền - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
ThS – GVC. Nguyễn Thị Thanh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Phòng.

ThS. Trần Thị Hòa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

9. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

- Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

10. Nội dung chi tiết:

10.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit1. Present tenses	1	1	4
2	Unit 2. Past tenses	1	1	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	1	1	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	1	1	4
5	Unit 7. Future time	1	1	4
6	Unit 8. Preposition of time and place	1	1	4
7	Unit 10. The passive 1	1	1	4
8	Unit 11. The passive 2	1	1	4
9	Unit17. Relative clauses	1	1	4
10	Unit 25. So; such; too; enough	1	1	4
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	1	1	4

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
12	Unit 28. Conditionals 1	1	1	4
13	Unit 29. Conditionals 2	1	1	4
14	Unit 31. Reported speech	1	1	4
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	1	1	4

9.2. Giai đoạn 2 (45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	1	8
2	Unit 2. Location	3	1	8
3	Unit 3. Structure	3	1	8
4	Unit 4. Function	6	3	18
5	Unit 5. Actions in sequence	3	1	8
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1	8
7	Unit 7. Proportion	3	1	8
8	Unit 8. Quantity	3	1	8
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1	8

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
10	Unit 10. Proportion	3	1	8

11. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

13. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút.

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP lần 1} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết}) / 3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2}) / 3$$

14. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

Đề cương môn học:
MÔN TOÁN TIN ỨNG DỤNG

Mã số: YHTT. 511

Số tín chỉ: 02

LT: 1

TH: 1

Số tiết học: 60

LT: 15

TH: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Toán Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy:

- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Thắng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Nguyễn Thị Hạnh Dung - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học:

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng sinh viên Cao học gồm 2 tín chỉ (1 chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

4. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung môn học:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong ROC, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, ANOVA một nhân tố, ANOVA hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp Chi Square,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn Kolmogorov, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K, F, P hệ số Spermán, Hệ số Pearson,...

6. Nội dung môn học:

1. Tín chỉ 1: Lý thuyết về Toán tin ứng dụng

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way,	2	2

	ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.		
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

2. Tín chỉ 1: Thực hành về Toán tin ứng dụng

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thông kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2

7.	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

7. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp,

Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Kết quả được thực hiện bằng phương pháp thủ công và trên phần mềm SPSS để so sánh kết quả.

TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài vấn đáp (hệ số 1).

Thi hết môn: 1 bài viết hoặc vấn đáp (hệ số 2).

Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH=(ĐKT1*0,2)+(ĐKT2*0,2)+(ĐT*0,6)}$$

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH
Đề cương môn học:
PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mã số: YHNC. 512

Số tín chỉ: 2

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 60

LT : 15

TH: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy.

Đơn vị phương pháp NCKH – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy.

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – Trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học - ĐHYD HP.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán – Giảng viên Đơn vị nghiên cứu khoa học – ĐHYDHP.
- PGS.TS. Chu Văn Thăng – Khoa YTCC Trường ĐHYHN.

3. Mô tả môn học.

Những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học rất cần thiết cho học viên trong chương trình đào tạo thạc sỹ, giúp cho học viên có phương pháp nghiên cứu chuẩn hoá. hoàn thành luận văn tốt nghiệp và tiếp tục nghiên cứu khoa học sau khi ra trường. Môn học gồm 4 chương:

Chương 1: Chuẩn bị đề cương nghiên cứu

Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học ứng dụng trong nghiên cứu y học.

Chương 3: Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu y học.

Chương 4: Phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu và viết báo cáo khoa học

4. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 4.1. Trình bày và phân tích ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong y học.
- 4.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu.
- 4.3. Biết cách thiết kế nghiên cứu, thu thập được số liệu, biết cách viết một báo cáo khoa học.

5. Nội dung:

Tín chỉ 1: Lý thuyết về PPNCKH

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phân đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	3	6
2.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập. 3. Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.	4	8
3.	Chương 3: Quần thể và mẫu nghiên cứu 1. Quần thể nghiên cứu. 2. Chọn mẫu nghiên cứu trong y học.	4	8
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	4	8
	Tổng	15	30

Tín chỉ 1: Thiết kế một đề cương nghiên cứu

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phân đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	4	2

2.	Chương 2 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	16	8
3.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập. 3. Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.	16	8
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	9	4
Tổng		45	22

6. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh họa ; 27 cm

6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + Lý thuyết
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập:

- Thiết kế một đề cương nghiên cứu khoa học

7.2. Vật liệu để dạy/học :

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi đề cương nghiên cứu khoa học.

8.2. Cách tính điểm môn học:

- | | | |
|---------------------|----------|-----|
| 1) Kiểm tra1(ĐKT1): | Trọng số | 0,2 |
| 2) Kiểm tra2(ĐKT2): | Trọng số | 0,2 |

3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH=(ĐKT1*0,2)+(ĐKT2*0,2)+(ĐT*0,6)}$$

Đề cương môn học:
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Mã số: YHPP. 513

Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

Số giờ tự học: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp giảng dạy đại học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường

ĐHYD Hải Phòng.

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường

ĐHYD Hải Phòng.

-TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. Mô tả môn học

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, Cao đẳng y tế hoặc tại các Bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

4. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1.Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
- 2.Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
- 3.Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

5. Nội dung

Tín chỉ 1: Lý thuyết phương pháp dạy học

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	<p>Chương 1: Giới thiệu môn học</p> <p>1. Các khuynh hướng mới trong GDYH.</p> <p>2. Đặc điểm của PPDHTC.</p>	2	4
2.	<p>Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập</p> <p>1. Xác định mục tiêu học tập</p> <p>2. Cách viết mục tiêu học tập</p>	2	4
3.	<p>Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay</p> <p>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm.</p> <p>1.2. Cách chia nhóm.</p> <p>1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm.</p> <p>1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm.</p> <p>3.1.5. Lượng giá bài học.</p> <p>2. Dạy/học bằng bảng kiểm</p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học.</p> <p>2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết.</p> <p>2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng.</p> <p>2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề.</p> <p>2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</p> <p>3.1. Cách phân vai trong dạy/học</p> <p>3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p> <p>4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</p> <p>4.1. Phương pháp phân tích trường hợp.</p> <p>4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p>	5	10

4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	5	10
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	1	2
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành thiết kế một kế hoạch bài giảng.

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	<p>Chương 1: Một số phương pháp dạy học hiện nay</p> <p>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</p> <p>1.1. Phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Lượng giá bài học.</p> <p>2. Dạy/học bằng bảng kiểm</p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</p> <p>3.1. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.2. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p>	16	8

	4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.		
4.	Chương 2. Phương pháp lượng giá 1. Thực hành về một bài thi viết cổ điển. 2. Thực hành về phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Thực hành phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	7	3
5.	Chương 3: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	7	4
	Tổng	30	15

6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên giáo trình Đơn vị biên soạn.

Tài liệu tham khảo.

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012
2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011
3. Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012
4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007
5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy / học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

7.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

8.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Điểm môn học là số bình quân của 3 điểm trên:

$$\mathbf{\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,2)+(\text{ĐKT2}*0,2)+(\text{ĐT}*0,6)}$$

**Đề cương môn học:
SINH LÝ HỌC NÂNG CAO**

1. Mã số: YHSL. 521

2. Số tín chỉ: 2

LT:2

TH: 1

3. Số tiết học: 45

LT: 15

TH: 30

4. Số giờ tự học: 45

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. GS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Bộ môn Y học biển – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS.BS.NCS. Đào Thu Hồng - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.
- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

II. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

** Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng các cơ quan. Trình bày được sinh lý học quá trình phát triển cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

** Về thái độ:*

- Nhận thức được rõ vai trò của môn sinh lý học là nền tảng về hoạt động chức năng của cơ thể nhằm sử dụng vào việc học tập, nghiên cứu và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

* Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.
- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải một số xét nghiệm thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và theo dõi điều trị.

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào	2	2	4
2	Điều hòa cân bằng acid-base	4	0	8
3	Sinh lý hồng cầu	1	3	2
4	Huyết áp động mạch	1	3	2
5	Tuần hoàn phổi	2	2	4
6	Thăm dò chức năng thông khí phổi	0	4	0
7	Tuần hoàn mạch vành	1	4	2
8	Tuần hoàn não	1	3	2
9	Sinh lý thần kinh thực vật	1	3	2
10	Sinh lý cảm giác đau	1	3	2
11	Quá trình phát triển cơ thể và các hormon điều hòa	1	3	2
	Tổng	15	30	30

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tim, phổi, máu.

V. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng.
- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
 - Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
- Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.
- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

Cách tính điểm môn học: là điểm thi tự luận.

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.

- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

**Đề cương môn học:
LÂY NHI**

1. Mã số: YHLN.551
2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Bộ môn giảng dạy: Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Bùi Vũ Huy- Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Truyền Nhiễm – Đại Học Y Hà Nội
2. Ts. Đỗ Duy Cường – Khoa Truyền Nhiễm-BV Bạch Mai
3. Ths. Phạm Thị Vân Anh - Phó Trưởng Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
4. Ths. Trần Thị Liên- Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
5. Ts. Vũ Hải Vinh – Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP
6. Ths. Ngô Anh Thế- Phó Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP

6. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Truyền Nhiễm là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nội trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên thạc sĩ nội khoa và nhi khoa những kiến thức cơ bản, cập nhật và những kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

7.MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng:

1. Lý thuyết

- 1.1.Trình bày được những đặc điểm dịch tễ học chính của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.
- 1.2.Trình bày được những điểm cơ bản về cơ chế bệnh sinh của các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.3.Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chính trong các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.4.Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.5.Trình bày được các nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

2. Thực hành

2.1.Chẩn đoán và xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp

2.2.Thực hiện triển khai được phòng bệnh tại cộng đồng

8.NỘI DUNG

STT	Chủ đề	Lý thuyết		Thực hành	
		Giảng	Tự học	Giảng	Tự học
1	Viêm não 1.1. Dịch tễ học 1.2. Sinh lý bệnh 1.3. Lâm sàng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
2	Viêm màng não 2.1.Dịch tễ học 2.2. Sinh lý bệnh 2.3. Lâm sàng 2.4. Điều trị 2.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
3	Nhiễm HIV 3.1.Dịch tễ học 3.2. Sinh lý bệnh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị 3.5 Phòng bệnh(nâng cao)	3	3	9	0
4	Nhiễm khuẩn huyết 4.1.Dịch tễ học 4.2. Sinh lý bệnh 4.3. Giải phẫu bệnh 4.4. Lâm sàng 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	3	6	0
5	Uôn ván	1	3	3	0

	5.1. Dịch tễ học 5.2. Sinh lý bệnh 5.3. Lâm sàng 5.4. Điều trị 5.5. Phòng bệnh				
6	Quai bị 6.1 Dịch tễ học 6.2. Sinh lý bệnh 6.3. Lâm sàng 6.4. Điều trị 6.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
7	Sốt rét 7.1. Dịch tễ học 7.2. Sinh lý bệnh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
8	Thủy đậu 8.1. Dịch tễ học 8.2. Sinh lý bệnh 8.3. Lâm sàng 8.4. Điều trị 8.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
9	Viêm gan do vi rút 9.1. Dịch tễ học 9.2. Sinh lý bệnh 9.3. Chẩn đoán 9.4. Điều trị 9.5. Phòng bệnh	3	3	9	0
10	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh 10.1. Các nhóm kháng sinh 10.2. Các nguyên tắc sử dụng kháng sinh 10.3. Sử dụng kháng sinh cho những đối tượng đặc biệt	1	3	3	0
	Tổng cộng	15	30	45	0

9. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu học tập- Bộ Môn Truyền Nhiễm Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Truyền Nhiễm trường Đại Học Y Hà Nội. 2011. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm. Nhà xuất bản y học.
3. Bùi Đại- Bệnh Học Truyền Nhiễm- Nhà Xuất Bản Y Học.
4. Học Viện Quân Y (2015). Bệnh học Truyền Nhiễm. Bài giảng dành cho đối tượng sau đại học.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y.
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
6. <https://www.uptodate.com/home>

11. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ Lý thuyết:

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ Thực hành:

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

12. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Hỏi và lượng giá kiến thức SV các môn học có liên quan trước đó.
2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình học:
 - Chuyên cần: Mức độ tham gia học tập trên lớp, thực hành tại Bệnh viện (Số điểm danh, số trực, bệnh án học tập từng tuần..)
 - Thái độ trong học tập, mức độ tham gia các hoạt động thảo luận khi học lâm sàng.
3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:
 - Điều kiện: Tham gia > 90 % các buổi học lý thuyết và lâm sàng.
 - Thi thực hành: Bộc bệnh án và thi vấn đáp, phân tích ca lâm sàng ngẫu nhiên
 - Thi lý thuyết: Tự luận (trắc nghiệm)
 - Điểm áp dụng thang điểm 10.

13. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu,
- Máy tính xách tay, Tài liệu phát tay
- Phòng bệnh, Bệnh nhân

Đề cương môn học:
NGOẠI NHI

1. Mã số: YHNC.552
2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng:

Bộ môn Ngoại & phẫu thuật thực hành -Đại học Y Dược

Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trường ĐHYD Hải Phòng.
2. PGS.TS Nguyễn Công Bình – Trường ĐHYD Hải Phòng.
6. Mô tả môn học
 - Những kiến thức về cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em rất cần thiết đối với các bác sĩ nhi khoa trong quá trình khám, chữa bệnh cho trẻ em
 - Trong quá trình học đại học, sinh viên mới được học những kiến thức về bệnh học ngoại khoa ở người lớn, chưa được học kiến thức về những cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em. Vì vậy cần được bổ xung trong quá trình học thạc sĩ Nhi khoa.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về những bệnh lý cấp cứu ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán phân biệt được những trường hợp bệnh lý có liên quan giữa ngoại và nhi khoa.

2. Thực hiện được một số sơ cứu thường gặp trong ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Xuất huyết tiêu hoá nặng ở trẻ em.	1	3	4
2	Dị tật bẩm sinh đường gan, mật ở trẻ em.	1	3	4
3	Khô u bụng trẻ em	1	3	4
4	Bệnh lý học ngoại khoa lồng ngực	1	3	4
5	Dị dạng tiết niệu sinh dục	1	3	4
6	Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa	1	3	4

7	Viêm ruột thừa cấp trẻ em	1	3	4
8	Phình đại tràng bẩm sinh	1	3	4
9	Tắc ruột sơ sinh: Phân loại, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
10	Dị tật hậu môn trực tràng: Chẩn đoán, điều trị	1	3	4
11	Hẹp phì đại môn vị: lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
12	Viêm phúc mạc trẻ em: chẩn đoán, điều trị	1	3	4
13	Lông ruột cấp trẻ nhũ nhi: lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	1	3	4
14	Tắc ruột giun và những biến chứng giun ở trẻ em.	1	3	4
15	Viêm ruột xuất huyết hoại tử: chẩn đoán, điều trị	1	3	4
	Tổng số	15	45	60

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thực hành lâm sàng.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi thực hành: Làm bệnh án và hỏi vấn đáp.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn ngoại & Phẫu thuật thực hành – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu giảng dạy:

1. Bộ môn ngoại – trường đại học Y Hà Nội: Bệnh học Ngoại khoa sau đại học, NXB Y học 1995.

Tài liệu tham khảo:

1. Principles of surgery, 1995, Schwartz SI
2. Textbook of pediatric surgery, 1998.

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học: SƠ SINH - HỒI SỨC CẤP CỨU NÂNG CAO

1. Mã số: YHSH.553
2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Khắc Sơn - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS. Đinh Văn Thức - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Kiến thức về Sơ sinh và Hồi sức cấp cứu nhi rất quan trọng và thiết đối với các thầy thuốc nhi khoa trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về sơ sinh như: nhiễm khuẩn sơ sinh, suy hô hấp sơ sinh, vàng da sơ sinh. Trong quá trình học thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi, các bác sĩ cần được bổ túc thêm những kiến thức nâng cao về các vấn đề trên, bổ xung thêm nhưng kiến thức mới như chu sinh học, co giật sơ sinh, vôm ruột hoại tử sơ sinh.

Về lĩnh vực hồi sức cấp cứu nhi khoa, trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị một số kiến thức cơ bản như: cấp cứu ngừng tim, suy tim cấp, suy thận cấp, suy hô hấp.

Những kiến thức cần được học trong chương trình đào tạo thạc sĩ nhi khoa: rối loạn nước, điện giải, thăng bằng kiềm toan, cấp cứu đuối nước, bỏng và kiến thức nâng cao về cấp cứu ngừng tim, suy tim cấp, suy thận cấp, suy hô hấp cấp.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý sơ sinh, cấp cứu, thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán và xử trí cấp cứu được những bệnh lý cấp cứu thường gặp ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp ở trẻ sơ sinh.
3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về hồi sức cấp cứu ở trẻ em, trẻ sơ sinh.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu ở trẻ em.
2. Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

8. Nội dung:

Tín chỉ 1: Lý thuyết sơ sinh hồi sức cấp cứu nâng cao.

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Chu sinh học 1.1. Đặc điểm sinh lý 1.2. Bệnh lý của thời kỳ chu sinh 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tật và tử vong trong giai đoạn chu sinh.	2	4
2	Chương 2: Co giật ở trẻ sơ sinh 2.1. Nguyên nhân co giật ở trẻ sơ sinh. 2.2. Đặc điểm lâm sàng. 2.3. Các xét nghiệm giúp chẩn đoán nguyên nhân. 2.4. Điều trị co giật 2.5. Phòng bệnh.	1	2
3	Chương 3: Nhiễm khuẩn sơ sinh 3.1. Đường xâm nhập của vi khuẩn 3.2. Cơ chế bảo vệ của cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.5. Điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.6. Phòng bệnh nhiễm khuẩn sơ sinh	2	4
4	Chương 4: Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh 4.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 4.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 4.3. Biểu hiện lâm sàng của suy hô hấp sơ sinh. 4.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp. 4.5. Kỹ thuật hồi sức hô hấp sơ sinh. 4.6. Biện pháp phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh.	2	4

5	Chương 5: Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh 5.1. Phân loại nguyên nhân vàng da ở trẻ sơ sinh. 5.2. Cơ chế bệnh sinh của vàng da sơ sinh. 5.3. Biểu hiện lâm sàng của vàng da sơ sinh. 5.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân vàng da sơ sinh. 5.5. Điều trị vàng da sơ sinh: Chiếu đèn, truyền dịch, kỹ thuật thay máu. 5.6. Các biến chứng của vàng da tăng Bilirubin tự do. 5.7. Biện pháp phòng bệnh vàng da sơ sinh.	2	4
6	Chương 6: Viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh 6.1. Nguyên nhân viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.2. Biểu hiện lâm sàng viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.	2	4
	Chương 7: Rối loạn chuyển hoá nước, điện giải ở trẻ em 7.1. Đặc điểm sinh lý, chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. 7.2. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn điện giải: Na ⁺ , K ⁺ 7.3. Nguyên nhân rối loạn nước, điện giải 7.4. Điều trị rối loạn nước 7.5. Điều trị tăng, giảm Na ⁺ , K ⁺	2	4
	Chương 8: Rối loạn thăng bằng kiềm – toan 8.1. Cơ sở sinh lý của thăng bằng kiềm toan ở trẻ em 8.2. Các thông số để đánh giá thăng bằng kiềm toan 8.3. Nguyên nhân rối loạn toan kiềm 8.4. Chẩn đoán, phân loại rối loạn về toan, kiềm ở trẻ em 8.5. Điều trị rối loạn kiềm toan.	2	4
	Tổng thời gian	15	30

Tín chỉ 2: Lâm sàng sơ sinh - hồi sức cấp cứu nâng cao.

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 9. Sốc 9.1. Định nghĩa. 9.2. Cơ chế bệnh sinh sốc. 9.3. Rối loạn các chức năng trong sốc. 9.4. Biểu hiện lâm sàng của sốc. 9.5. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của sốc.	2	1

	9.6. Điều trị sốc		
2	Chương 10: Suy hô hấp cấp ở trẻ em 10.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp trẻ em. 10.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 10.3. Đặc điểm lâm sàng. 10.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân sốc ở trẻ em. 10.5. Điều trị suy hô hấp. 10.6. Vận hành máy thở.	2	1
3	Chương 11: Phù phổi cấp 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Cơ chế bệnh sinh. 11.3. Biểu hiện lâm sàng. 11.4. Điều trị.	2	1
4	Chương 12: Cấp cứu ngừng tuần hoàn 12.1. Định nghĩa. 12.2. Nguyên nhân. 12.3. Rối loạn chức năng khi ngừng tuần hoàn. 12.3. Kỹ thuật hồi sức ngừng tuần hoàn.	2	1
5	Chương 13: Cấp cứu bong 13.1. Nguyên nhân. 13.2. Đánh giá: Diện tích bong, độ sâu, mức độ nặng của bệnh, sốc bong. 13.3. Sơ cứu bong. 13.4. Cấp cứu do sốc bong.	2	1
6	Chương 14: Cấp cứu đuối nước 14.1. Rối loạn sinh lý bệnh trong trẻ bị chìm dưới nước. 14.2. Biến chứng do đuối nước 14.3. Biện pháp sơ cứu 14.4. Kỹ thuật hồi sức đuối nước ở trẻ em.	2	1
7	Chương 15: Suy thận cấp 15.1. Nguyên nhân suy thận cấp ở trẻ em. 15.2. Cơ chế bệnh sinh 15.3. Biểu hiện lâm sàng suy thận cấp 15.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 15.5. Điều trị suy thận cấp ở trẻ em 15.6. Phòng bệnh.	2	1
8	Chương 16: Suy tim cấp trẻ em 16.1. Nguyên nhân suy tim cấp ở trẻ em. 16.2. Cơ chế bệnh sinh của suy tim 16.3. Biểu hiện lâm sàng suy tim cấp 16.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá	1	1

	mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 16.5. Điều trị suy tim cấp ở trẻ em 16.6. Phòng bệnh.		
9	Chương 1: Chu sinh học 1.1. Đặc điểm sinh lý 1.2. Bệnh lý của thời kỳ chu sinh 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tật và tử vong trong giai đoạn chu sinh.	2	1
10	Chương 2: Co giật ở trẻ sơ sinh 2.1. Nguyên nhân co giật ở trẻ sơ sinh. 2.2. Đặc điểm lâm sàng. 2.3. Các xét nghiệm giúp chẩn đoán nguyên nhân. 2.4. Điều trị co giật 2.5. Phòng bệnh.	1	1
11	Chương 3: Nhiễm khuẩn sơ sinh 3.1. Đường xâm nhập của vi khuẩn 3.2. Cơ chế bảo vệ của cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.5. Điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.6. Phòng bệnh nhiễm khuẩn sơ sinh	2	1
12	Chương 4: Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh 4.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 4.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 4.3. Biểu hiện lâm sàng của suy hô hấp sơ sinh. 4.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp. 4.5. Kỹ thuật hồi sức hô hấp sơ sinh. 4.7. Biện pháp phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh.	2	1
13	Chương 5:Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh 5.1. Phân loại nguyên nhân vàng da ở trẻ sơ sinh. 5.2. Cơ chế bệnh sinh của vàng da sơ sinh. 5.3. Biểu hiện lâm sàng của vàng da sơ sinh. 5.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân vàng da sơ sinh. 5.5. Điều trị vàng da sơ sinh: Chiếu đèn, truyền dịch, kỹ thuật thay máu. 5.6. Các biến chứng của vàng da tăng Bilirubin tự do. 5.7. Biện pháp phòng bệnh vàng da sơ sinh.	2	1
14	Chương 6: Viêm ruột hoại tử sơ sinh 6.1. Nguyên nhân viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.2. Biểu hiện lâm sàng viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.3. Xét nghiệm	2	1

	6.4. Điều trị viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.		
15	Chương 7: Rối loạn chuyển hoá nước, điện giải ở trẻ em 7.1. Đặc điểm sinh lý, chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. 7.2. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn điện giải: Na ⁺ , K ⁺ 7.3. Nguyên nhân rối loạn nước, điện giải 7.4. Điều trị rối loạn nước 7.5. Điều trị tăng, giảm Na ⁺ , K ⁺	2	1
16	Chương 8: Rối loạn thăng bằng kiềm –toan 8.1. Cơ sở sinh lý của thăng bằng kiềm toan ở trẻ em 8.2. Các thông số để đánh giá thăng bằng kiềm toan 8.3. Nguyên nhân rối loạn toan kiềm 8.4. Chẩn đoán, phân loại rối loạn về toan, kiềm ở trẻ em 8.5. Điều trị rối loạn kiềm toan.	2	1
17	Chương 9. Sốc 9.1. Định nghĩa. 9.2. Cơ chế bệnh sinh sốc. 9.3. Rối loạn các chức năng trong sốc. 9.4. Biểu hiện lâm sàng của sốc. 9.5. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của sốc. 9.6. Điều trị sốc	2	1
18	Chương 10: Suy hô hấp cấp ở trẻ em 10.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp trẻ em. 10.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 10.3. Đặc điểm lâm sàng. 10.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân sốc ở trẻ em. 10.5. Điều trị suy hô hấp. 10.6. Vận hành máy thở.	2	1
19	Chương 11: Phù phổi cấp 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Cơ chế bệnh sinh. 11.3. Biểu hiện lâm sàng. 11.4. Điều trị.	2	1
20	Chương 12: Cấp cứu ngừng tuần hoàn 12.1. Định nghĩa. 12.2. Nguyên nhân. 12.3. Rối loạn chức năng khi ngừng tuần hoàn. 12.3. Kỹ thuật hồi sức ngừng tuần hoàn.	2	1

21	Chương 13: Cấp cứu bông 13.1. Nguyên nhân. 13.2. Đánh giá: Diện tích bông, độ sâu, mức độ nặng của bệnh, sức bông. 13.3. Sơ cứu bông. 13.4. Cấp cứu do sức bông.	2	1
22	Chương 14: Cấp cứu đuối nước 14.1. Rối loạn sinh lý bệnh trong trẻ bị chìm dưới nước. 14.2. Biến chứng do đuối nước 14.3. Biện pháp sơ cứu 14.4. Kỹ thuật hồi sức đuối nước ở trẻ em.	2	1
23	Chương 15: Suy thận cấp 15.1. Nguyên nhân suy thận cấp ở trẻ em. 15.2. Cơ chế bệnh sinh 15.3. Biểu hiện lâm sàng suy thận cấp 15.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 15.5. Điều trị suy thận cấp ở trẻ em 15.6. Phòng bệnh.	2	1
24	Chương 16: Suy tim cấp trẻ em 16.1. Nguyên nhân suy tim cấp ở trẻ em. 16.2. Cơ chế bệnh sinh của suy tim 16.3. Biểu hiện lâm sàng suy tim cấp 16.4. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng, theo dõi và tiên lượng bệnh. 16.5. Điều trị suy tim cấp ở trẻ em 16.6. Phòng bệnh.	1	1
	Tổng thời gian	45	22

Nội dung thực hành, tay nghề.

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân sốc
2	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân suy hô hấp
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân ngừng tuần hoàn
4	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân co giật
5	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân hôn mê
6	Chẩn đoán và điều trị co giật
7	Chẩn đoán và xử trí tăng Na^+
8	Chẩn đoán và xử trí hạ Na^+
9	Chẩn đoán và xử trí tăng K^+
10	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan hô hấp
11	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan chuyển hoá

12	Tính nhu cầu các chất nuôi dưỡng tĩnh mạch
13	Truyền dịch
14	Truyền máu
15	Bộc lộ tĩnh mạch
16	Thở oxy
17	Đặt nội khí quản
18	Vận hành máy thở
19	Chẩn đoán, xử trí vàng da ở trẻ sơ sinh
20	Chẩn đoán, xử trí nhiễm khuẩn sơ sinh
21	Chẩn đoán, xử trí co giật ở trẻ sơ sinh
22	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.
23	Chiều đèn điều trị vàng da tăng bilirubin tự do
24	Thay máu
25	Cho bệnh nhân nằm lòng áp

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thảo luận lâm sàng một số bệnh nhân sơ sinh, cấp cứu,.
3. Thực hành một số thủ thuật về cấp cứu, sơ sinh.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi lý thuyết: viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng: làm bệnh án, hỏi vấn đáp, thi tay nghề.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bệnh học Ngoại khoa sau đại học	Đại học Y Hà Nội	Y học	1995
2. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2	ĐH Y Hải Phòng Đại học Y Hà Nội		
3. Nhi khoa tập I,II	Bệnh viện nhi TW	Y học	2015
4. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bộ Y tế	Y học	2015
5. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	Nguyễn Công Khanh	Y học	2013
6. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	Y học	2010
7. Thực hành cấp cứu nhi khoa	Trần Thị Thu Hằng	Phươn g Đông	2017
8. Dược lực học			

	Đại học Y Dược		
9. Phương pháp dạy học lâm sàng	Hải Phòng		2012
10. Cơ chế triệu chứng học	Mark Dennis		2017
11. Nhi khoa những điều cần biết	Mosby		2016
	Rabecca	File	
12. Pediatric Emergency Medicine	Jeanmonod	PDF	
13. Pediatric Vaccines and		File	
Vaccination	Timo Vesikari	PDF	2017
14. Nelson TEXTBOOK of		File	
Pediatrics		PDF	2015

Đề cương môn học:
THẬN - NỘI TIẾT- CHUYỂN HOÁ - DI TRUYỀN

1. Mã số: YHTN.554
2. Số tín chỉ: 2 **LT: 1** **TH: 1**
3. Số tiết học: 60 **LT: 15** **TH: 45**
4. Số lần kiểm tra: 2
5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

GS.TSKH. Lê Nam Trà - Nguyên trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội
PGS.TS. Nguyễn Thị Phương - Phó trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Mô tả môn học:

Bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền là những lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức thuộc lĩnh vực thận, nội tiết nhi khoa. Những kiến thức về chuyển hoá, di truyền chưa được học.

Trong quá trình đào tạo thạc sĩ cần trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp về thận-tiết niệu ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp nội tiết, chuyển hoá, di truyền ở trẻ em.

3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về thận tiết niệu, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền ở trẻ em.
2. Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

8. Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Các phương pháp thăm dò chức năng thận 1.1. Phương pháp sinh hóa 1.2. Phương pháp siêu âm 1.3. Phương pháp Xquang: UIV, CT, MRI	1	1
2	Chương 2: Phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em 2.1. Các phương pháp phân loại bệnh cầu thận ở trẻ em hiện nay	1	1
3	Chương 3: Hội chứng thận hư ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Cơ chế bệnh sinh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng. 3.4. Xét nghiệm. 3.5. Chẩn đoán: nguyên nhân, biến chứng. 3.6. Điều trị. 3.7. Tiên lượng	2	2
4	Chương 4: Thuốc lợi niệu 4.1. Phân loại thuốc lợi niệu theo cơ chế tác dụng. 4.2. Liều lượng, cách sử dụng thuốc lợi niệu trên lâm sàng.	1	1
5	Chương 5: Suy thận mạn 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Xét nghiệm. 5.4. Điều trị.	2	2
6	Chương 6: Dị dạng đường tiết niệu 6.1 Phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em.	1	1

	6.2 Đặc điểm lâm sàng của một số loại dị tật thận – tiết niệu thường gặp ở trẻ em. 6.3 Điều trị		
7	Chương 7: Các phương pháp lọc máu ngoài thận 7.1 Chỉ định lọc máu ngoài thận ở trẻ em 7.2 Thẩm phân phúc mạc. 7.3 Thận nhân tạo 7.4 Tai biến của các phương pháp lọc máu ngoài thận	2	2
8	Chương 8: Bệnh cầu thận tiên triển nhanh 8.1. Nguyên nhân 8.2 Cơ chế bệnh sinh. 8.3 Biểu hiện lâm sàng. 8.4 Điều trị 8.5 Tiên lượng	2	2
9	Chương 9: Tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2 Cơ chế bệnh sinh. 9.3 Biểu hiện lâm sàng. 9.4 Điều trị 9.5 Tiên lượng	2	2
10	Chương 10: Đái đường ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2 Cơ chế bệnh sinh. 10.3 Biểu hiện lâm sàng. 10.4 Điều trị 10.5 Tiên lượng	1	1
11	Chương 11: Đái nhạt ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2 Cơ chế bệnh sinh. 11.3 Biểu hiện lâm sàng. 11.4 Điều trị 11.5 Tiên lượng	1	1
12	Chương 12: Basedow ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2 Cơ chế bệnh sinh. 12.3 Biểu hiện lâm sàng. 12.4 Điều trị 12.5 Tiên lượng	1	1
13	Chương 13: Hạ đường máu 13.1. Nguyên nhân 13.2 Cơ chế bệnh sinh.	1	1

	13.3 Biểu hiện lâm sàng. 13.4 Điều trị 13.5 Tiên lượng, phòng bệnh		
14	Chương 14: Thăm dò chức năng các tuyến nội tiết 14.1.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến Yên 14.2.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến giáp 14.3.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến thượng thận 14.4.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến tụy	2	2
15	Chương 15: Viêm tuyến giáp 15.1. Nguyên nhân 15.2 Cơ chế bệnh sinh. 15.3 Biểu hiện lâm sàng. 15.4 Điều trị 15.5 Tiên lượng	1	1
16	Chương 16: Rối loạn phát triển thể chất 16.1. Nguyên nhân 16.2 Cơ chế bệnh sinh. 16.3 Biểu hiện lâm sàng. 16.4 Điều trị 16.5 Tiên lượng	2	2
17	Chương 17: Suy tuyến thượng thận cấp 17.1. Nguyên nhân 17.2 Cơ chế bệnh sinh. 17.3 Biểu hiện lâm sàng. 17.4 Điều trị 17.5 Tiên lượng	1	1
18	Chương 18: Quá sản thượng thận 18.1. Nguyên nhân 18.2 Cơ chế bệnh sinh. 18.3 Biểu hiện lâm sàng. 18.4 Điều trị 18.5 Tiên lượng	1	1
19	Chương 19: Rối loạn phát triển dậy thì 19.1. Nguyên nhân 19.2 Cơ chế bệnh sinh. 19.3 Biểu hiện lâm sàng. 19.4 Điều trị 19.5 Tiên lượng	1	1
20	Chương 20: Loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ 20.1. Nguyên nhân 20.2 Cơ chế bệnh sinh.	2	2

	20.3 Biểu hiện lâm sàng. 20.4 Điều trị 20.5 Tiên lượng		
21	Chương 21: Các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp 21.1. Nguyên nhân 21.2 Cơ chế bệnh sinh. 21.3 Biểu hiện lâm sàng. 21.4 Điều trị 21.5 Tiên lượng	1	1
22	Chương 22: Lời khuyên di truyền 22.1. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Down 22.2. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Hemophilia 22.3. Lời khuyên đối với bệnh di truyền huyết sắc tố bẩm sinh. 22.3. Lời khuyên đối với một số bệnh di truyền khác	1	1
	Tổng thời gian	15	15

Tín chỉ 2: thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	Chương 1: Các phương pháp thăm dò chức năng thận 1.1. Phương pháp sinh hóa 1.2. Phương pháp siêu âm 1.3. Phương pháp Xquang: UIV, CT, MRI	1	1
2	Chương 2: Phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em 2.1. Các phương pháp phân loại bệnh cầu thận ở trẻ em hiện nay	1	1
3	Chương 3: Hội chứng thận hư ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Cơ chế bệnh sinh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng. 3.4. Xét nghiệm. 3.5. Chẩn đoán: nguyên nhân, biến chứng. 3.6. Điều trị. 3.7. Tiên lượng	2	1
4	Chương 4: Thuốc lợi niệu 4.1. Phân loại thuốc lợi niệu theo cơ chế tác dụng. 4.2. Liều lượng, cách sử dụng thuốc lợi niệu trên lâm sàng.	1	

5	Chương 5: Suy thận mạn 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Xét nghiệm. 5.4. Điều trị.	2	1
6	Chương 6: Dị dạng đường tiết niệu 6.1 Phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em. 6.2 Đặc điểm lâm sàng của một số loại dị tật thận – tiết niệu thường gặp ở trẻ em. 6.3 Điều trị	1	1
7	Chương 7: Các phương pháp lọc máu ngoài thận 7.1 Chỉ định lọc máu ngoài thận ở trẻ em 7.2 Thẩm phân phúc mạc. 7.3 Thận nhân tạo 7.4 Tai biến của các phương pháp lọc máu ngoài thận	2	1
8	Chương 8: Bệnh cầu thận tiến triển nhanh 8.1. Nguyên nhân 8.2 Cơ chế bệnh sinh. 8.3 Biểu hiện lâm sàng. 8.4 Điều trị 8.5 Tiên lượng	2	1
9	Chương 9: Tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2 Cơ chế bệnh sinh. 9.3 Biểu hiện lâm sàng. 9.4 Điều trị 9.5 Tiên lượng	2	1
10	Chương 10: Đái đường ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2 Cơ chế bệnh sinh. 10.3 Biểu hiện lâm sàng. 10.4 Điều trị 10.5 Tiên lượng	1	1
1	Chương 11: Đái nhạt ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2 Cơ chế bệnh sinh. 11.3 Biểu hiện lâm sàng. 11.4 Điều trị 11.5 Tiên lượng	1	1

2	Chương 12: Basedow ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2 Cơ chế bệnh sinh. 12.3 Biểu hiện lâm sàng. 12.4 Điều trị 12.5 Tiên lượng	1	1
3	Chương 13: Hạ đường máu 13.1. Nguyên nhân 13.2 Cơ chế bệnh sinh. 13.3 Biểu hiện lâm sàng. 13.4 Điều trị 13.5 Tiên lượng, phòng bệnh	1	1
4	Chương 14: Thăm dò chức năng các tuyến nội tiết 14.1.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến Yên 14.2.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến giáp 14.3.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến thượng thận 14.4.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến tụy	2	2
5	Chương 15: Viêm tuyến giáp 15.1. Nguyên nhân 15.2 Cơ chế bệnh sinh. 15.3 Biểu hiện lâm sàng. 15.4 Điều trị 15.5 Tiên lượng	1	1
6	Chương 16: Rối loạn phát triển thể chất 16.1. Nguyên nhân 16.2 Cơ chế bệnh sinh. 16.3 Biểu hiện lâm sàng. 16.4 Điều trị 16.5 Tiên lượng	2	1
7	Chương 17: Suy tuyến thượng thận cấp 17.1. Nguyên nhân 17.2 Cơ chế bệnh sinh. 17.3 Biểu hiện lâm sàng. 17.4 Điều trị 17.5 Tiên lượng	1	1
8	Chương 18: Quá sản thượng thận 18.1. Nguyên nhân 18.2 Cơ chế bệnh sinh. 18.3 Biểu hiện lâm sàng. 18.4 Điều trị 18.5 Tiên lượng	1	1

9	Chương 19: Rối loạn phát triển dậy thì 19.1. Nguyên nhân 19.2 Cơ chế bệnh sinh. 19.3 Biểu hiện lâm sàng. 19.4 Điều trị 19.5 Tiên lượng	1	1
10	Chương 20: Loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ 20.1. Nguyên nhân 20.2 Cơ chế bệnh sinh. 20.3 Biểu hiện lâm sàng. 20.4 Điều trị 20.5 Tiên lượng	2	1
11	Chương 21: Các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp 21.1. Nguyên nhân 21.2 Cơ chế bệnh sinh. 21.3 Biểu hiện lâm sàng. 21.4 Điều trị 21.5 Tiên lượng	1	1
12	Chương 22: Lời khuyên di truyền 22.1. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Down 22.2. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Hemophylia 22.3. Lời khuyên đối với bệnh di truyền huyết sắc tố bẩm sinh. 22.3. Lời khuyên đối với một số bệnh di truyền khác	1	1
	Tổng	45	45

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư
2	Chẩn đoán và điều trị đái máu ở trẻ em
3	Chẩn đoán và điều trị phù ở trẻ em
4	Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp ở trẻ em
5	Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em
6	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp ở trẻ em
7	Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn ở trẻ em
8	Thăm phân phúc mạc
9	Đặt sonde bàng quang
10	Xét nghiệm thường qui về nước tiểu
11	Đo độ thanh thải Creatinin
12	Nghiệm pháp Zimniski
13	Lấy nước tiểu giữa dòng
14	Chẩn đoán, xử trí đái tháo đường

15	Chẩn đoán, xử trí đái tháo nhạt
16	Chẩn đoán, xử trí Basedow
17	Chẩn đoán, xử trí bướu cổ đơn thuần
18	Chẩn đoán, xử trí suy giáp bẩm sinh
19	Chẩn đoán, xử trí hội chứng sinh dục thượng thận
20	Chẩn đoán, xử trí quá sản thượng thận
21	Chẩn đoán, xử trí loạn dưỡng cơ
22	Chẩn đoán bệnh Down

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Thảo luận lâm sàng một số bệnh nhân thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền.
3. Thực hành một số thủ thuật về thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền.

Phương pháp đánh giá.

1. Điểm thi lý thuyết: Thi viết tự luận.
2. Điểm thi lâm sàng: Làm bệnh án, hỏi vấn đáp, thi tay nghề.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Bài giảng nhi khoa sau đại học tập 1, 2 ĐHY Hải Phòng
2. Nhi khoa tập I, II, Đại học Y Hà Nội.
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em, Bệnh viện nhi Trung ương, Y học 2015.
4. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em, Bộ Y tế 2015.
5. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa, Nguyễn Công Khanh, Y học năm 2013.
6. Thực hành cấp cứu nhi khoa, Nguyễn Công Khanh, Y học năm 2010.
7. Phương pháp dạy học lâm sàng, Đại học Y Dược, 2012.
8. Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, File PDF, 2012.

Đề cương môn học:
TIÊU HOÁ - DINH DƯỠNG NÂNG CAO

1. Mã số: YHTD.555
2. Số tín chỉ: 2 LT: 2 TH: 2
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 2
5. Số chứng giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Nguyễn Gia Khánh – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội

PGS.TS Đinh Văn Thức – Phó Trưởng Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Mô tả môn học

- Những kiến thức bệnh lý về tiêu hóa, dinh dưỡng là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc chuyên ngành nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và tiêu hóa.

Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học chuyên ngành nhi khoa, các bác sĩ cần được trang những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này đồng thời bổ xung những kiến thức chưa được học trong quá trình đào tạo đại học.

7. Mục tiêu môn học:

8. *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.
2. Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.

2. Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.
 3. Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá ở trẻ em.
- 7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:
1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng trong lĩnh vực nhi khoa.
 2. Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	<p>A. Chương 1: Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em</p> <p>1.1. Nguyên nhân. 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của bệnh. 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh</p>	2	4
2	<p>Chương 2 : Loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em.</p> <p>2.1. Nguyên nhân. 2.2. Biểu hiện lâm sàng 2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Biến chứng 2.7. Phòng bệnh</p>	2	4
3	<p>B. Chương 3: Viêm gan mạn tính ở trẻ em</p> <p>3.1. Nguyên nhân. 3.2. Biểu hiện lâm sàng 3.3. Các xét nghiệm đánh giá chức năng gan 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng 3.7. Phòng bệnh</p>	2	4
4	<p>Chương 4. Xơ gan ở trẻ em</p> <p>4.1. Nguyên nhân. 4.2. Biểu hiện lâm sàng 4.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng</p>	2	4

	4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh		
5	Chương 5 : Hôn mê gan ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân. 5.2. Biểu hiện lâm sàng 5.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị 5.6. Biến chứng, tiên lượng 5.7. Phòng bệnh	2	4
6	Chương 6 : Phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em 6.1. Phương pháp sinh hóa 6.2. Phương pháp nội soi tiêu hóa 6.3. Phương pháp siêu âm bộ máy tiêu hóa 6.4. Phương pháp Xquang chẩn đoán bệnh tiêu hóa.	2	4
7	C. Chương 7. Reflux dạ dày thực quản 7.1. Nguyên nhân. 7.2. Biểu hiện lâm sàng 7.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biến chứng	1	2
8	D. Chương 8. Tiêu chảy kéo dài ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân. 8.2. Biểu hiện lâm sàng 8.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 8.4. Chẩn đoán 8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh	2	4
9	E. Chương 9 : Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân. 9.2. Biểu hiện lâm sàng 9.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	4
10	F. Chương 10 : Viêm tụy cấp ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân. 10.2. Biểu hiện lâm sàng 10.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng	1	2

	10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị 10.6. Phòng bệnh		
11	G. Chương 11 : Viêm đường mật ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Biểu hiện lâm sàng 11.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phòng bệnh	1	2
12	Chương 12 : Các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng 12.1. Nguyên nhân. 12.2. Biểu hiện lâm sàng 12.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 12.4. Chẩn đoán 12.5. Điều trị 12.6. Phòng bệnh	2	4
13	Chương 13 : Dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu: 13.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu. 13.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh rối loạn hấp thu	2	4
14	Chương 14 : Dinh dưỡng điều trị suy dinh dưỡng nặng 14.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh suy dinh dưỡng. 14.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh suy dinh dưỡng nặng	2	4
15	Chương 15. Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em 15.1. Nhu cầu năng lượng 15.2. Nhu cầu Protêin 15.3. Nhu cầu Lipit 15.4. Nhu cầu Gluxit 15.5. Nhu cầu Vitamin 15.6. Nhu cầu Muối khoáng 15.7. Nhu cầu Nước	2	4
16	Chương 16 : Dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa: 16.1. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy cấp 16.2. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy kéo dài	2	4

	16.3. Dinh dưỡng điều trị bệnh thận 16.4. Dinh dưỡng điều trị bệnh gan, đái tháo đường 16.5. Dinh dưỡng điều trị bệnh đái tháo đường		
17	Chương Béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng 17.1. Nguyên nhân. 17.2. Biểu hiện lâm sàng 17.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị 17.6. Biến chứng 17.7. Phòng bệnh	2	4
Tổng thời gian		15	30

Tín chỉ 3: lâm sàng

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	H. Chương 1: Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân. 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Các xét nghiệm chẩn đoán nguyên nhân, đánh giá mức độ nặng của bệnh. 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh	2	1
2	Chương 2 : Loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em. 2.1. Nguyên nhân. 2.2. Biểu hiện lâm sàng 2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Biến chứng 2.7. Phòng bệnh	2	1
3	I. Chương 3 : Viêm gan mạn tính ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Biểu hiện lâm sàng 3.3. Các xét nghiệm đánh giá chức năng gan 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng 3.7. Phòng bệnh	2	1

4	Chương 4. Xơ gan ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân. 4.2. Biểu hiện lâm sàng 4.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	1
5	Chương 5 : Hôn mê gan ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân. 5.2. Biểu hiện lâm sàng 5.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị 5.6. Biến chứng, tiên lượng 5.7. Phòng bệnh	2	1
6	Chương 6 : Phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em 6.1. Phương pháp sinh hóa 6.2. Phương pháp nội soi tiêu hóa 6.3. Phương pháp siêu âm bộ máy tiêu hóa 6.4. Phương pháp Xquang chẩn đoán bệnh tiêu hóa.	2	1
7	Chương 7. Reflux dạ dày thực quản 7.1. Nguyên nhân. 7.2. Biểu hiện lâm sàng 7.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biến chứng	1	1
8	Chương 8. Tiêu chảy kéo dài ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân. 8.2. Biểu hiện lâm sàng 8.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 8.4. Chẩn đoán 8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh	2	1
1	Chương 9 : Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân. 9.2. Biểu hiện lâm sàng 9.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	1

2	Chương 10 : Viêm tụy cấp ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân. 10.2. Biểu hiện lâm sàng 10.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị 10.6. Phòng bệnh	1	1
3	Chương 11 : Viêm đường mật ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Biểu hiện lâm sàng 11.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phòng bệnh	1	1
4	Chương 12 : Các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng 12.1. Nguyên nhân. 12.2. Biểu hiện lâm sàng 12.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 12.4. Chẩn đoán 12.5. Điều trị 12.6. Phòng bệnh	2	1
5	Chương 13 : Dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu: 13.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu. 13.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh rối loạn hấp thu	2	1
6	Chương 14 : Dinh dưỡng điều trị suy dinh dưỡng nặng 14.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh suy dinh dưỡng. 14.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh suy dinh dưỡng nặng	2	1
7	Chương 15. Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em 15.1.Nhu cầu năng lượng 15.2.Nhu cầu Protêin 15.3.Nhu cầu Lipit 15.4.Nhu cầu Gluxit 15.5.Nhu cầu Vitamin 15.6.Nhu cầu Muối khoáng 15.7.Nhu cầu Nước	2	1

8	Chương 16 : Dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa: 16.1. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy cấp 16.2. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy kéo dài 16.3. Dinh dưỡng điều trị bệnh thận 16.4. Dinh dưỡng điều trị bệnh gan, đái tháo đường 16.5. Dinh dưỡng điều trị bệnh đái tháo đường	2	1
9	Chương Béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng 17.1. Nguyên nhân. 17.2. Biểu hiện lâm sàng 17.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị 17.6. Biến chứng 17.7. Phòng bệnh	2	1
Tổng thời gian		45	15

Các nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán, phân loại mức độ mất nước, xử trí tiêu chảy cấp mất nước
2	Chẩn đoán nguyên nhân, điều trị bệnh tiêu chảy kéo dài ở trẻ em
3	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em
4	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột non hoại tử
5	Chẩn đoán và điều trị viêm gan mạn
6	Chẩn đoán và điều trị xơ gan
7	Chẩn đoán và điều trị viêm đường mật
8	Chẩn đoán và điều trị hội chứng kém hấp thu
9	Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp
10	Thăm dò hậu môn
11	Thụt tháo
12	Nội soi tiêu hoá
13	Sinh thiết gan
14	Soi phân tìm ký sinh trùng
15	Xét nghiệm cận dư phân
16	Tìm tế bào trong phân
17	Chọc dò màng bụng
18	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy dinh dưỡng
19	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy tim
20	Xây dựng khẩu phần ăn trong suy thận
21	Xây dựng khẩu phần ăn trong đái đường
22	Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Tài liệu giảng dạy:**1. Tài liệu học tập chính:**

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
5. Mosby year book: A practical guide to pediatric intensive care, third edition, 1990.
6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
HÔ HẤP – TIM MẠCH

1. Mã số: YHHT.556

2. Số Tín chỉ: 2

LT: 1

TH: 1

3. Số tiết học: 60

LT: 15

TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 60

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Vũ Thị Thuý – Giám đốc – Bệnh viện Trẻ em,

Phó trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Đinh Văn Thức – Phó Trưởng Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Mô tả môn học:

Kiến thức về hô hấp, tim mạch ở trẻ em là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc nhi khoa.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như đặc điểm giải phẫu sinh lý bộ máy hô hấp, tim mạch ở trẻ em, một số bệnh thường gặp ở trẻ em như nhiễm khuẩn hô hấp cấp, hen phế quản, bệnh thấp tim...

Trong chương trình đào tạo thạc sĩ học viên cần được trang bị thêm những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này, đồng thời bổ xung thêm những nội dung chưa được học trong quá trình đào tạo đại học.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.
2. Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.

3. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.

4. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.
2. Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.
3. Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá, hô hấp, tim mạch ở trẻ em.

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp trong lĩnh vực nhi khoa.
2. Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ em 1.1. Phương pháp đo chức năng hô hấp 1.2. Phương pháp xét nghiệm sinh hóa 1.3. Phương pháp siêu âm.	1	2
2	Chương 2: Viêm phổi do virus ở trẻ em Nguyên nhân Cơ chế bệnh Sinh lâm sàng Điều trị	2	4
3	Chương 3: Viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh	1	2

	3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị		
4	Chương 4: Trần mủ màng phổi ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Điều trị 4.4. Biến chứng	1	2
5	Chương 5 : Trần khí màng phổi ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị 5.4. Biến chứng	1	2
6	Chương 6: Áp xe phổi ở trẻ em 6.1. Nguyên nhân 6.2. Lâm sàng 6.3. Điều trị 6.4. Biến chứng	1	2
7	Chương 7: Lao sơ nhiễm ở trẻ em 7.1. Nguyên nhân 7.2. Cơ chế bệnh sinh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Biến chứng 7.6. Phòng bệnh.	2	4
8	J. Chương 8: Hen phế quản ở trẻ em 8.1. Cơ chế bệnh sinh. 8.2. Nguyên nhân 8.3. Phân loại hen 8.4. Lâm sàng 8.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.6. Điều trị 8.7. Phòng bệnh	2	4
9	Chương 9: Giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2. Cơ chế bệnh sinh 9.3. Lâm sàng 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	4
	Chương 10: Khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân	2	4

	10.2. Lâm sàng 10.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Điều trị		
1	Chương 11: Bệnh cơ tim ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2. Cơ chế bệnh sinh 11.3. Lâm sàng 11.4. Điều trị	1	2
2	Chương 12: Các bệnh van tim do thấp ở trẻ em 12.1. Hẹp van 2 lá 12.2. Hở van 2 lá 12.3. Hở van động mạch chủ 12.4. Hẹp van động mạch chủ	2	4
3	Chương 13: Bệnh tim bẩm sinh tím, không tím 13.1. Đặc điểm lâm sàng 13.2. Xét nghiệm cận lâm sàng 13.3. Phân loại 1 3.4. Phương pháp điều trị bệnh tim hiện nay	2	4
4	Chương 14: Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em 14.1. Điện tâm đồ bình thường 14.2. Điện tâm đồ bệnh lý trẻ em	2	4
5	Chương 15: Rối loạn nhịp tim ở trẻ em 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Phân loại 15.5. Điều trị	2	4
6	Chương 16: Viêm cơ tim ở trẻ em 16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm 16.4. Điều trị.	1	2
7	Chương 17: Viêm màng ngoài tim ở trẻ em 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm 17.4. Điều trị	1	2
8	Chương 18 : Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn ở trẻ em 18.1. Nguyên nhân	2	4

	18.2. Lâm sàng 18.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.4. Điều trị 18.5. Biến chứng 18.6. Phòng bệnh		
9	Chương 19: Viêm đa khớp dạng thấp 19.1. Cơ chế bệnh sinh 19.2. Lâm sàng 19.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.4. Điều trị.	2	4
Tổng thời gian		15	30

Tín chỉ 3: thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	Chương 1: Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ em 1.1. Phương pháp đo chức năng hô hấp 1.2. Phương pháp xét nghiệm sinh hóa 1.3. Phương pháp siêu âm.	1	1
2	Chương 2: Viêm phổi do virus ở trẻ em Nguyên nhân Cơ chế bệnh Sinh lâm sàng Điều trị	2	1
3	Chương 3: Viêm tiêu phế quản cấp ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị	1	1
4	Chương 4: Tràn mủ màng phổi ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Điều trị 4.4. Biến chứng	1	1
5	Chương 5 : Tràn khí màng phổi ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị 5.4. Biến chứng	1	1
6	Chương 6: Áp xe phổi ở trẻ em 6.1. Nguyên nhân 6.2. Lâm sàng 6.3. Điều trị	1	1

	6.4. Biên chứng		
7	Chương 7: Lao sơ nhiễm ở trẻ em 7.1. Nguyên nhân 7.2. Cơ chế bệnh sinh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Biến chứng 7.6. Phòng bệnh.	2	1
8	Chương 8: Hen phế quản ở trẻ em 8.1. Cơ chế bệnh sinh. 8.2. Nguyên nhân 8.3. Phân loại hen 8.4. Lâm sàng 8.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.6. Điều trị 8.7. Phòng bệnh	2	1
9	Chương 9: Giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2. Cơ chế bệnh sinh 9.3. Lâm sàng 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	1
10	Chương 10: Khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Lâm sàng 10.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Điều trị	2	1
11	Chương 11: Bệnh cơ tim ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2. Cơ chế bệnh sinh 11.3. Lâm sàng 11.4. Điều trị	1	1
12	Chương 12: Các bệnh van tim do thấp ở trẻ em 12.1. Hẹp van 2 lá 12.2. Hở van 2 lá 12.3. Hở van động mạch chủ 12.4. Hẹp van động mạch chủ	2	1
13	Chương 13: Bệnh tim bẩm sinh tím, không tím 13.1. Đặc điểm lâm sàng 13.2. Xét nghiệm cận lâm sàng	2	1

	13.3. Phân loại 1 3.4. Phương pháp điều trị bệnh tim hiện nay		
14	Chương 14: Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em 14.1. Điện tâm đồ bình thường 14.2. Điện tâm đồ bệnh lý trẻ em	2	1
15	Chương 15: Rối loạn nhịp tim ở trẻ em 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Phân loại 15.5. Điều trị	2	1
16	Chương 16: Viêm cơ tim ở trẻ em 16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm 16.4. Điều trị.	1	1
17	Chương 17: Viêm màng ngoài tim ở trẻ em 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm 17.4. Điều trị	1	1
18	Chương 18 : Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn ở trẻ em 18.1. Nguyên nhân 18.2. Lâm sàng 18.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.4. Điều trị 18.5. Biến chứng 18.6. Phòng bệnh	2	1
19	Chương 19: Viêm đa khớp dạng thấp 19.1. Cơ chế bệnh sinh 19.2. Lâm sàng 19.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.4. Điều trị.	2	1
	Tổng thời gian	45	25

Các nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em theo phác đồ
2	Chẩn đoán, điều trị hen phế quản trẻ em
3	Chẩn đoán, điều trị tràn mủ màng phổi
4	Chẩn đoán, điều trị tràn khí màng phổi
5	Chẩn đoán và điều trị viêm tiêu phế quản cấp
6	Chẩn đoán và điều trị khó thở thanh quản cấp
7	Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm trẻ em
8	Chẩn đoán và điều trị dẫn phế quản
9	Chẩn đoán và điều trị xẹp phổi
10	Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi
11	Chọc dò màng phổi
12	Soi phế quản
13	Mở màng phổi tối thiểu
14	Chẩn đoán và điều trị bệnh thấp tim
15	Chẩn đoán và điều trị suy tim trẻ em
16	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất
17	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh thất
18	Chẩn đoán và điều trị rung nhĩ
19	Chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim do virus
20	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng ngoài tim
21	Chẩn đoán và điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn
22	Chẩn đoán, xử trí tăng huyết áp
23	Chẩn đoán và điều trị viêm đa khớp dạng thấp
24	Chẩn đoán và điều trị bệnh Luput ban đỏ hệ thống
25	Siêu âm tim mạch
26	Ghi và đọc điện tim
27	Chọc dò màng ngoài tim
28	Sóc điện

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật về tiêu hoá, hô hấp, tim mạch).

Tài liệu giảng dạy:

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II.III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khoẻ trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
5. Mosby year book: A practical guide to pediatric intensive care, third edition, 1990.
6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
HUYẾT HỌC - THẦN KINH - TÂM THẦN

1. Mã số: YHMT.557

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 60

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- GS.TS Nguyễn Công Khanh - Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

- Kiến thức về bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần nhi khoa rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như: Đặc điểm sinh lý hệ huyết học, thần kinh và tâm thần của trẻ em, một số bệnh lý như phân loại thiếu máu, phân loại xuất huyết, bệnh viêm màng não mủ, hội chứng xuất huyết não màng não, hôn mê, co giật ở trẻ em.

- Trong chương trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi khoa, những kiến thức cần được nâng cao như bệnh thiếu máu huyết tán, đông máu nội quản rải rác, bệnh Hodgkin và u limpho non Hodgkin, bệnh lý thiếu hụt miễn dịch, bệnh tự miễn, bệnh động kinh ở trẻ em, U não ở trẻ em, áp xe não ở trẻ em, hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em, bại não ở trẻ em, bệnh lý mạch máu não ở trẻ em, đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em. rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em. rối loạn Tic ở trẻ em, loạn thần kinh chức năng ở trẻ em, các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em là những phần

kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học

8. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

8.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được dịch tể học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần ở trẻ em

8.2. Thực hành:

1. Chân đoán được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

2. Điều trị được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

3. Thực hiện được một số thủ thuật và xét nghiệm thông thường trong lĩnh vực huyết học và thần kinh

8.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về huyết học, thần kinh trẻ em.

2. Giảng dạy được lĩnh vực huyết học, thần kinh và tâm thần trẻ em ở trường đại học.

9. Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LT	Tự học
1	K. Chương 1: Thiểu máu huyết tán 1.1. Bệnh huyết sắc tố tự miễn ,tan máu di truyền	2	4
2	Chương 2: Đông máu nội quản rải rác 2.1. Cơ chế bệnh sinh 2.2. Lâm sàng 2.3. Điều trị.	1	2
3	Chương 3: Bệnh Hodgkin và u limpho non Hodgkin 3.1. Nguyên nhân 3.2. Phân loại 3.3. Lâm sàng 3.3. Xét nghiệm 3.5. Điều trị	2	4
4	L. Chương 4: Hội chứng suy tuỷ 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Xét nghiệm 4.4. Điều trị	2	4
5	Chương 5: Hội chứng thiếu hụt miễn dịch	2	4

	5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị		
6	Chương 6: Các bệnh tự miễn hệ thống 6.1. Phân loại 6.2. Lâm sàng 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị	1	2
2	Chương 2: U não ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân 1.2. Lâm sàng 1.3. Xét nghiệm 1.4. Điều trị	2	4
3	Chương 3: Áp xe não ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân 1.2. Lâm sàng 1.3. Xét nghiệm 1.4. Điều trị	2	4
4	Chương 4: Hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em	2	4
5	Chương 5: Bại não ở trẻ em	2	4
6	Chương 6: Bệnh lý mạch máu não ở trẻ em	2	4
7	Chương 7 : Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em	2	4
8	Chương 8 : Rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em	2	4
9	Chương 9: Rối loạn Tic ở trẻ em	1	2
10	Chương 10: Loạn thân kinh chức năng ở trẻ em	1	2
11	Chương 11 : Các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em	2	4
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành

STT	Tên chuyên đề	Số tiết	
		LS	Tự học
1	M. Chương 1: Thiếu máu huyết tán 1.1. Bệnh huyết sắc tố tự miễn ,tan máu di truyền	2	1
2	Chương 2: Đông máu nội quản rải rác 2.1. Cơ chế bệnh sinh 2.2. Lâm sàng 2.3. Điều trị.	1	1

3	Chương 3: Bệnh Hodgkin và u limpho non Hodgkin 3.1. Nguyên nhân 3.4. Phân loại 3.3. Lâm sàng 3.5. Xét nghiệm 3.5. Điều trị	2	1
4	N. Chương 4: Hội chứng suy tuỷ 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Xét nghiệm 4.4. Điều trị	2	1
5	Chương 5: Hội chứng thiếu hụt miễn dịch 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Điều trị	2	1
6	Chương 6: Các bệnh tự miễn hệ thống 6.1. Phân loại 6.2. Lâm sàng 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị	1	1
7	Chương 1: Bệnh động kinh ở trẻ em 7.1 Nguyên nhân 7.2. Lâm sàng 7.3. Phân loại 7.4 Điều trị	2	1
8	Chương 2: U não ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân 8.2. Lâm sàng 8.3. Xét nghiệm 8.4. Điều trị	2	1
9	Chương 3: Áp xe não ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2. Lâm sàng 9.3. Xét nghiệm 9.4. Điều trị	2	1
10	Chương 4: Hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em	2	1
11	Chương 5: Bại não ở trẻ em	2	1
12	Chương 6: Bệnh lý mạch máu não ở trẻ em	2	1
13	Chương 7 : Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em	2	1
14	Chương 8 : Rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em	2	1
15	Chương 9: Rối loạn Tic ở trẻ em	1	1

16	Chương 10: Loạn thân kinh chức năng ở trẻ em	1	1
17	Chương 11 : Các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em	2	1
	Tổng	45	25

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung thực hành tay nghề
1	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiêu cầu
2	Chẩn đoán, xử trí hemophylie
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.
4	Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán
5	Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác
6	Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin
7	Huyết đồ
8	Tủy đồ
9	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ
10	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em
11	Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em
12	Chẩn đoán và điều trị u não
13	Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ
14	Chẩn đoán và điều trị rối loạn thân kinh chức năng
15	Chọc dò tủy sống
16	Chọc dò não thất
17	Siêu âm não qua thóp
18	Đọc điện não

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật huyết học, thần kinh).

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II.III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997
2. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
3. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
4. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
5. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
NHI KHOA XÃ HỘI - ĐIỀU TRỊ HỌC.

1. Mã số: YHNX.558
2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số giờ tự học: 45

6. Cán bộ giảng dạy:

GS.TS Nguyễn Công Khanh - Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được dịch tễ học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh lý huyết học và thần kinh ở trẻ em

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

2. Điều trị được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

3. Thực hiện được một số thủ thuật và xét nghiệm thông thường trong lĩnh vực huyết học và thần kinh

7.3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về huyết học, thần kinh trẻ em.

2. Giảng dạy được lĩnh vực huyết học, thần kinh và tâm thần trẻ em ở trường đại học.

Nội dung:

Tín chỉ 1: lý thuyết

STT	Nội dung bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chiến lược chăm sóc sức khoẻ ban đầu - IMCI	1	3	4
2	Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khoẻ trẻ em	1	2	4
3	Nội dung các phương pháp nghiên cứu nhi khoa xã hội học	2	4	6
4	Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khoẻ trẻ em	1	4	5
5	Thực trạng sức khoẻ, bệnh tật trẻ em dưới 6 tuổi, cách chăm sóc, phòng bệnh	1	4	5
6	Thực trạng sức khoẻ, bệnh tật trẻ em tuổi học đường, cách chăm sóc, phòng bệnh.	1	4	5

7	Các chỉ số đánh giá trong chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.	1	2	3
8	Tử vong trẻ em trên thế giới và Việt Nam, các giải pháp làm giảm tỉ lệ tử vong trẻ em	2	4	6
9	Liệu pháp truyền dịch	1	4	5
10	Sử dụng thuốc trong nhi khoa	1	4	5
11	Truyền máu và các chế phẩm máu	1	2	3
12	Liệu pháp kháng sinh trong nhi khoa	1	4	5
13	Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em	1	4	5
	Tổng thời gian	15	45	60

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung thực hành tay nghề
	HUYẾT HỌC
1	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiểu cầu
2	Chẩn đoán, xử trí hemophylie
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.
4	Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán
5	Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác
6	Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin
7	Huyết đồ
8	Tủy đồ
	O. THÂN KINH
1	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ
2	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em
4	Chẩn đoán và điều trị u não
5	Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ
6	Chẩn đoán và điều trị rối loạn thân kinh chức năng
7	Chọc dò tủy sống
8	Chọc dò não thất
9	Siêu âm não qua thóp
10	Đọc điện não

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.

2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).
3. Thi tay nghề (Một số thủ thuật huyết học, thần kinh).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.

3. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.

4. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.

5. A large medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.

6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

9. Nội dung môn học:

STT	Nội dung bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Tế bào và cơ quan Lympho	5	0	10
2	Chương 2: Miễn dịch tự nhiên	6	0	12
3	Chương 3: Kháng thể dịch thể	6	0	12
4	Chương 4: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	6	0	12
5	Chương 5: Kiểm soát, điều hòa miễn dịch	6	0	12
6	Chương 6: Miễn dịch chống vi sinh vật	5	0	10
7	Chương 7: Miễn dịch bệnh lí (quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn)	6	0	12
8	Chương 8: Miễn dịch và ung thư	5	0	10
	Tổng thời gian	45	0	90

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

10.2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

11. TÀI LIỆU DẠY HỌC

11.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Miễn dịch - Sinh lý bệnh : Bộ môn Sinh lý bệnh- Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

11.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (*giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011*)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (*Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh –Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008*)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (*bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992*)
5. Deboeck Universite’ : Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

13. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

13.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 2 bài kiểm tra điều kiện, điểm mỗi bài trên 5,0

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 2 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

13.2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số: 0,2

Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số: 0,2

Thi hết môn: (ĐT): Trọng số: 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\mathbf{ĐMH} = (\mathbf{ĐKT1} * \mathbf{0,2}) + (\mathbf{ĐKT2} * \mathbf{0,2}) + (\mathbf{ĐT} * \mathbf{0,6})$$

14. Chuẩn bị cơ sở vật chất.

Giảng đường có máy chiếu, phân bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

**Đề cương môn học:
Phôi thai học**

1. Mã số: YHPT.523

2. Số tín chỉ: 3

LT: 3

TH: 0

3. Số tiết học: 45

LT: 45

TH: 0

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 90

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Mô phôi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS Trịnh Bình- Đại học Y Hà Nội.

2. TS Vũ Sĩ Kháng - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học

Những kiến thức về phôi thai học rất cần thiết cho thầy thuốc nhi khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh cho trẻ em. Những kiến thức này chưa được dạy cho các bác sĩ quá trình đào tạo đại học.

Những kiến thức về phôi thai học là cơ sở cho việc học tập, nâng cao kiến thức bệnh học nhi khoa nói chung và di truyền học nhi khoa nói riêng.

Nội dung môn học gồm các chương sau:

Chương 1: Sự phát triển của phôi từ tuần 1 đến tuần 2.

Chương 2: Sự phát triển của phôi từ tuần thứ 3 đến tuần thứ 8

Chương 3: Sự phát triển của thai từ tuần thứ 9 đến khi trẻ ra đời.

Chương 4: Quái thai học đại cương

Chương 5: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ tim mạch

Chương 6: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ tiêu hóa

Chương 7: Bào thai học bệnh lý dị tật hệ sinh dục – Tiết niệu

Chương 8; Bào thai học bệnh lý dị tật hệ thần kinh

Chương 9: Chuẩn đoán bào thai học về tế bào ối và các dị tật

Chương 10: Bào thai dị tật và di truyền học, nhiễm độc

Chương 11: Bào thai học nhiễm trùng trong tử cung

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

1. Trình bày được đặc điểm phát triển của phôi qua các thời kỳ.
2. Trình bày được đặc điểm các bệnh lý: dị tật, nhiễm trùng trong bào thai

Về thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của phôi thai học đối với chuyên ngành.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Tư vấn, giải thích nguyên nhân các dị tật thường gặp
- Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác chăm sóc bà mẹ, trẻ em và sàng lọc ở cộng đồng

9. Nội dung học phần

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Sự phát triển của phôi từ tuần 1 đến tuần 2. 1.1. Sự hình thành giao tử 1.2. Sự thụ tinh 1.3. Sự phân chia trứng thụ tinh 1.4. Giai đoạn phôi dâu, phôi nang 1.5. Sự làm tổ của trứng thụ tinh 1.6. Sự hình thành thượng bì và hạ bì phôi 1.7. Sự hình thành túi noãn hoàng và niệu nang 1.8. Sự hình thành trung bì ngoài phôi và khoang cơ	4	0	8

	thể ngoài phôi.			
2	<p>Chương 2. Sự phát triển của phôi từ tuần 3 đến tuần thứ 8.</p> <p>1.1. Giai đoạn tạo phôi vị</p> <p>1.2. Hình thành ngoại bì, nội bì và trung bì phôi.</p> <p>1.3. Sự biệt hóa của các lá phôi: Nguồn gốc của mô và cơ quan</p> <p>1.4. Sự phát triển của các màng bọc thai</p> <p>1.5. Rau và dây rốn: quá trình hình thành, cấu trúc và chức năng.</p>	4	0	8
3	<p>Chương 3: Sự phát triển của phôi từ tuần thứ 9 đến khi trẻ ra đời.</p> <p>3.1. Đặc điểm của quá trình phát triển</p> <p>3.2. Các yếu tố làm thai phát triển</p> <p>3.3. Các yếu tố làm thai chậm phát triển.</p>	3	0	8
4	<p>Chương 4: Quái thai học đại cương.</p> <p>4.1. Khái niệm về quái thai học</p> <p>4.1. Các nguyên nhân của quái thai học.</p> <p>4.3. Chẩn đoán, tiên lượng và điều trị.</p>	4	0	8
5	<p>Chương 5: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tim mạch</p> <p>5.1. Sự hình thành và phát triển của tim</p> <p>5.2. Các dị tật thường gặp của tim</p> <p>5.3. Sự phát triển bình thường của hệ động mạch.</p> <p>5.4. Các dị tật thường gặp của hệ động mạch.</p> <p>5.5. Sự phát triển bình thường và các dị tật thường gặp của hệ tĩnh mạch.</p> <p>5.6. Hệ tuần hoàn trước sinh và sau sinh.</p>	4	0	8
6	<p>Chương 6: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiêu hoá</p> <p>6.1. Khái niệm sự tạo ống tiêu hóa</p> <p>6.2. Phát triển bình thường và bất thường của ruột trước.</p> <p>6.3. Phát triển bình thường và bất thường của ruột giữa.</p> <p>6.4. Sự phát triển bình thường và những dị tật thường gặp của ruột sau.</p>	5	0	10

7	<p>Chương 7: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiết niệu-sinh dục</p> <p>7.1. Sự hình thành và phát triển của 3 hệ thận</p> <p>7.2. Những dị tật thường gặp trong quá trình phát triển của thận.</p> <p>7.3. Sự phát triển bình thường và bất thường của bàng quang và niệu đạo.</p> <p>7.4. Phát triển của hệ sinh dục trong giai đoạn chưa biệt hóa.</p> <p>7.5. Sự phát triển của hệ sinh dục trong giai đoạn biệt hóa.</p> <p>7.6. Sự di cư của tinh hoàn và buồng trứng</p> <p>7.7. Các dị tật bẩm sinh thường gặp của hệ sinh dục.</p> <p>7.8. Bất thường giới tính.</p>	5	0	10
8	<p>Chương 8: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ thần kinh</p> <p>8.1. Những nguồn gốc của hệ thần kinh.</p> <p>8.2. Sự phát triển của tủy sống và các dị tật thường gặp.</p> <p>8.3. Phát triển bình thường của não trước, não giữa và não sau.</p> <p>8.4. Những bất thường của não và màng não.</p>	4	0	8
9	<p>Chương 9: Chẩn đoán bào thai học về tế bào ôi đôi với các dị tật.</p> <p>9.1. Đại cương về chẩn đoán bào thai học</p> <p>9.2. Các phương pháp chẩn đoán bào thai học.</p>	4	0	8
10	<p>Chương 10: Bào thai, dị tật và di truyền học, nhiễm độc</p> <p>9.1. Các giai đoạn phát sinh dị tật</p> <p>9.2. Dị tật và di truyền học.</p> <p>9.3. Dị tật và nhiễm độc.</p>	4	0	8
11	<p>Chương 11: Bào thai và nhiễm trùng trong tử cung.</p> <p>9.1. Các nguyên nhân nhiễm trùng trong tử cung</p> <p>9.2. Các giai đoạn nhiễm trùng trong tử cung.</p> <p>9.3. Chẩn đoán, điều trị và tiên lượng.</p>	4	0	8
	Tổng cộng	45		90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Tài liệu phát tay.
- Vật liệu dạy học: máy tính và máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- Phôi thai học người – Bộ môn Mô học – Phôi thai học Trường đại học Y Hà nội/ nhà xuất bản Y học.

2. Tài liệu tham khảo:

- Phôi thai học người – Nguyễn Trí Dũng/ nhà xuất bản quốc gai TP Hồ Chí Minh.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết trong quá trình học và khi kết thúc học phần.

Cách tính điểm môn học:

- Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số 0,2
 - Kiểm tra 2(ĐKT2): Trọng số 0,2
 - Thi hết môn(ĐT): Trọng số 0,6
- Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,2) + (\text{ĐKT2} \times 0,2) + (\text{ĐT} \times 0,6)$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết:
- + Giảng đường, Máy chiếu.Bảng. Loa đài, micro.

5	Sức khỏe sinh sản cho vị thành niên	2	4	6
	Tổng số	15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997
2. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
3. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
4. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
TAI NẠN THƯƠNG TÍCH - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Mã số: YHTP.560

2. Số tín chỉ: 2

LT: 1

TH: 1

3. Số tiết học: 45

LT: 15

TH: 30

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số giờ tự học: 45

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải

Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mô tả môn học:

Tai nạn thương tích là một vấn đề đang được các quốc gia quan tâm vì tỉ lệ mắc, tử vong đang ngày một gia tăng. Những kiến thức về đặc điểm dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, các biện pháp sơ cấp cứu, chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em rất cần cung cấp cho các bác sĩ nhi khoa.

Phục hồi chức năng nhi khoa cũng là một vấn đề mới, các bác sĩ nhi khoa cũng cần được trang bị kiến thức phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

8. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

8.1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, biện pháp sơ cấp cứu và phòng tránh tai nạn thương tích cho ở trẻ em.

8.2. Trình bày được biện pháp hồi phục chức năng trong một số bệnh: bại liệt, di chứng thần kinh, dị tật bẩm sinh.

Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Dịch tễ học tai nạn thương tích ở trẻ em	2	0	4
2	Biện pháp sơ, cấp cứu một số tai nạn ở trẻ em	2	4	6
3	Biện pháp đề phòng tai nạn thương tích ở trẻ em	2	4	6
4	Những dấu hiệu và triệu chứng để nhận biết và phân biệt các dạng tàn tật thường gặp ở trẻ em	3	6	9
5	Phục hồi chức năng cho trẻ bại não	2	4	6

6	Phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	2	6	9
7	Phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển tinh thần	2	6	9
	Tổng số	15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Bộ môn phục hồi chức năng - Đại học Y Hải Phòng: Tài liệu giảng dạy phục hồi chức trẻ em

2. Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II.III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997
2. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
3. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

**Đề cương môn học:
BỆNH LAO TRẺ EM**

1. Mã số: YHLT.561

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1, TH: 1

3. Số tiết: 45 LT: 15 tiết TH: 30 tiết

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn lao và bệnh phổi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- PGS. TS. Trần Quang Phục – Trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Nguyễn Huy Điện – Phó trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi - ĐHYD Hải Phòng.

A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Bệnh lao ở trẻ em đang có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây. Những kiến thức về bệnh lao ở trẻ em mới được học một cách đại cương trong quá trình đào tạo đại học. Những kiến thức này cần được nâng cao và bổ sung thêm những phần chưa học trong quá trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi. Nội dung môn học bao gồm 6 chương.

Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em

Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em

Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em

Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em

Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em

Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng

B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

- Nắm được các đặc điểm dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lao trẻ em.
- Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị lao trẻ em.
- Nắm được chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao cho trẻ em.

Về thái độ :

- Nhận thức được tầm quan trọng của lao trẻ em trong thực hành lâm sàng.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Chẩn đoán và điều trị đúng bệnh lao trẻ em
- Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng

C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em 1.1 Tình hình bệnh lao trẻ em trên thế giới 1.2 Tình hình bệnh lao trẻ em ở Việt Nam 1.3 Yếu tố nguy cơ mắc bệnh lao ở trẻ em	2	0	2
2	Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em 1.6 Triệu chứng toàn thân 1.7 Triệu chứng hô hấp 1.8 Triệu chứng tiêu hóa 1.9 Triệu chứng thần kinh 1.10 Triệu chứng thận – tiết niệu 1.11 Triệu chứng xương khớp	3	6	10

3	<p>Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em</p> <p>3.1 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi</p> <p>3.2 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao ngoài phổi</p> <p>3.3 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi hợp với HIV ở trẻ em</p>	3	5	10
4	<p>Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em</p> <p>4.1 Xquang</p> <p>4.2 Xét nghiệm máu</p> <p>4.3 Xét nghiệm đờm</p> <p>4.4 Xét nghiệm sinh học phân tử</p> <p>4.5 Xét nghiệm các dịch: dạ dày, nước tiểu</p>	2	8	10
5	<p>Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em</p> <p>5.1 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể nhạy cảm với các thuốc chống lao</p> <p>5.2 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể kháng thuốc</p>	3	11	15
6	<p>Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng</p> <p>6.1 Chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao</p> <p>6.2 Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng</p>	3	0	3
	Tổng	15	30	45

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- a. Bài giảng sau đại học lao và bệnh phổi, NXBYH, 1992
- b. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 1, NXBYH, 1994
- c. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 2, NXBYH, 1996
- d. Bệnh lao trẻ em / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1998. - 232 tr. ; 19 cm

2. Tài liệu tham khảo:

- Bệnh hô hấp – Ngô Quý Châu, NXB Y Học, 2011.
- Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp – PGS. TS Phạm Thắng, NXB Y học, Hà Nội, 2011.
- Hướng dẫn quản lý bệnh lao kháng đa thuốc – Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2009.
- Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Bộ Y tế, Chương trình chống lao quốc gia (2009)
- Bệnh học lao – Trần Văn Sáng, NXB Y học, Hà Nội 2007.
- Bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS / Hoàng Minh. - H. : Y học, 1998. - 267 tr.;
- Hướng dẫn chẩn đoán bệnh lao sử dụng kỹ thuật Gene Xpert MTB/RIF – Chương trình chống lao quốc gia, Hà Nội, 2013.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Phát hiện và điều trị bệnh lao – Nguyễn Việt Cồ, Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2001.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết trong quá trình học và khi kết thúc học phần.
- Thực hành: thi vấn đáp trên bệnh án

Cách tính điểm môn học:

- Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số 0,2
- Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số 0,2
- Thi hết môn (ĐT): Trọng số 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,2) + (\text{ĐKT2} \times 0,2) + (\text{ĐT} \times 0,6)$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.
- Thực hành: Mô hình. Dụng cụ, bệnh nhân.

**Đề cương môn học:
HỒI SỨC HÔ HẤP Ở TRẺ EM**

2. Mã số: YHHS.562

3. Số tín chỉ: 2

LT: 1

TH: 1

4. Số tiết học: 45

LT: 15

TH: 30

5. Số lần kiểm tra: 2

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS Đinh Văn Thúc – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Hồi sức hô hấp trẻ em là một lĩnh vực quan trọng trọng đối với các bác sĩ làm công tác hồi sức nhi khoa. Phần lớn số bệnh nhi vào khoa hồi sức các bệnh viện nhi có biểu hiện suy hô hấp. Những kiến thức này cần cung cấp cho các thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp, các rối loạn chức năng trong suy hô hấp ở trẻ em.

2. Trình bày được nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp ở trẻ em.

3. Trình bày các biện pháp hồi sức hô hấp cấp ở trẻ em.

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết		
			LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	2		4
2	Rối loạn sinh lý trong suy hô hấp ở trẻ em	Những rối loạn sinh lý trong suy hô hấp cấp ở trẻ em	3		6
3	Nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp trẻ em	Nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp ở trẻ em	3	8	12
4	Thăm dò chức năng hô hấp trẻ em	Kỹ thuật thăm dò chức năng hô hấp cấp	3	6	9
5	Hồi sức suy hô hấp cấp ở trẻ em	Các kỹ thuật hồi sức hô hấp ở trẻ em	2	8	10
6	Vận hành máy thở	Chọn chế độ thở, đặt các thông số cho máy, theo dõi bệnh nhân trong quá trình thở máy	2	8	10
Tổng số			15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tài liệu giảng dạy:**1. Tài liệu học tập chính:**

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
5. Mosby year book: A practical guide to pediatric intensive care, third edition, 1990.
6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
THĂM DÒ CHỨC NĂNG THẬN-TIẾT NIỆU

2. Mã số: YHTD.563

3. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

4. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

5. Số lần kiểm tra: 1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Nguyễn Quốc Hùng – Trưởng Bộ môn chẩn đoán hình ảnh - Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Thăm dò chức năng thận – tiết niệu rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa thận ở trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh thận – tiết niệu cho trẻ em.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng*

1. Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em

2. Trình bày các phương pháp thăm dò chức năng thận – tiết niệu ở trẻ em

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết		
			LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em	1		2
2	Các phương pháp thăm dò sinh hoá bộ máy thận – tiết niệu trẻ em	Các phương pháp thăm dò sinh hoá bộ máy thận – tiết niệu trẻ em	4	13	17
3	Phương pháp thăm dò bằng Xquang trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em	Phương pháp thăm dò bằng Xquang trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em	4	8	12
4	Phương pháp thăm dò bằng siêu âm trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu ở trẻ em	Phương pháp thăm dò bằng siêu âm trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu ở trẻ em	6	9	15
	Tổng thời gian		15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Hải Phòng

Tài liệu giảng dạy:**1. Tài liệu học tập chính:**

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
4. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
6. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

Đề cương môn học:
THĂM DÒ CHỨC NĂNG TIM MẠCH

2. Mã số: YHTD.564

3. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

4. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

5. Số lần kiểm tra: 1

6. Số giờ tự học: 45

7. Bộ môn chịu trách nhiệm: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. PGS.TS Nguyễn Quốc Hùng – Trưởng Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mô tả môn học:

Thăm dò chức năng tim mạch rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa tim mạch trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh tim mạch cho trẻ em.

9. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tuần hoàn ở trẻ em

2. Trình bày được các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch trong một số bệnh tim phổ biến ở trẻ em

10. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Nội dung	Số tiết		
			LT	TH	Tự học
1	Đặc điểm sinh lý hệ tuần hoàn trẻ em	Đặc điểm sinh lý bộ máy tuần hoàn trẻ em	1		2
2	Điện tâm đồ trẻ em	Đặc điểm sinh lý, biến đổi điện tâm đồ trong một số bệnh tim hay gặp ở trẻ em	4	12	16
3	Siêu âm trong một số bệnh van tim do thấp	Biểu hiện siêu âm trong một số bệnh van tim do thấp	5	8	13
4	Siêu âm trong một số	P. Biểu hiện siêu âm	5	10	15

	bệnh tim bẩm sinh hay gặp	trong một số bệnh tim bẩm sinh hay gặp			
	Tổng thời gian		15	30	45

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình.
2. Giảng dạy theo phương pháp tích cực: học viên đọc bài trước, giảng viên trình bày những điểm chính sau đó thảo luận theo các chủ đề hay bài tập tình huống.

Phương pháp đánh giá.

1. Thi viết bằng câu hỏi.
2. Thi lâm sàng (Làm bệnh án, hỏi vấn đáp trên bệnh nhân).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu giảng dạy:

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Tạ Ánh Hoa: Nhi khoa sau đại học tập I,II,III, nhà xuất bản Đà Nẵng 1997

2. Tài liệu tham khảo:

1. A lange medical book: Current pediatric diagnosis and treatment, 15th edition, 2001.
2. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2000.

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

PHẦN B. CÁC HỌC PHẦN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ DÀNH CHO NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÓ BẰNG THẠC SỸ NHI KHOA

I. Các học phần bắt buộc

Đề cương học phần: **HỒI SỨC CẤP CỨU**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Phạm Văn Thắng - GVC Bộ môn Nhi – ĐHY Hà Nội
2. PGS.TS Đinh Văn Thức - Phó trưởng BM Nhi – ĐHY Dược Hải Phòng

Mã số: YHSCC.565

Số Tín chỉ: 2

Số tiết học : LT: 30 TH:45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các kiến thức nâng cao về một số bệnh lý cấp cứu thường gặp trong nhi khoa.
2. Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý cấp cứu thường gặp
3. Tư vấn được cho bà mẹ cách phòng bệnh cấp cứu ở trẻ em
4. Thiết kế, triển khai và viết báo cáo khoa học về lĩnh vực hồi sức cấp cứu ở trẻ em.

NỘI DUNG HỌC TẬP

STT	Chủ đề	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Sốc giảm khối lượng tuần hoàn ở trẻ em	2	4	4
	- Nguyên nhân			
	- Cơ chế bệnh sinh			
	- Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm			
Xử trí sốc: - Những kỹ thuật mới trong xử trí sốc giảm khối lượng tuần hoàn ở trẻ em				
2	Sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em	2	5	4
	- Nguyên nhân			
	- Cơ chế bệnh sinh			
	- Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm			
Xử trí sốc: - Những kỹ thuật mới trong xử trí sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em				

	- Sử dụng thuốc vận mạch trong hồi sức nhi khoa			
3	Sốc tim ở trẻ em	2	6	4
	- Nguyên nhân			
	- Cơ chế bệnh sinh			
	- Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm			
	Xử trí sốc: - Những kỹ thuật mới trong xử trí sốc tim ở trẻ em			
4	Sử dụng thuốc vận mạch trong điều trị sốc ở trẻ em	1	6	2
5	Rối loạn nước – điện giải ở trẻ em	2	6	4
	- Nguyên nhân			
	- Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng			
	- Xử trí			
6	Rối loạn thăng bằng kiềm toan ở trẻ em	2	6	4
	- Nguyên nhân			
	- Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng			
	- Xử trí			
7	lọc máu ngoài thận	2	6	4
	Chỉ định			
	Các phương pháp lọc máu ngoài thận			
	Sử dụng các thuốc phục vụ cho lọc máu			
	Tai biến			
8	Phương pháp thở máy cao tần	3	6	6
	Chỉ định			
	Các thông số trong thở máy cao tần			
	Tai biến			
Tổng		15	45	30

Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I- NXB Y học 2007.
2. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II- NXB Y học 2007.
3. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà: Thực hành cấp cứu nhi, NXB Y học 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, NXB Y học 2006.
3. B. Saunder company: Nelson textbook of pediatrics. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

**Đề cương học phần 2:
BỆNH LÝ MIỄN DỊCH Ở TRẺ EM**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi, BM Miễn dịch - ĐH Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS Phạm Văn Thức - Trưởng bộ môn Miễn dịch lâm sàng
2. TS Vũ Văn Quang - Giảng viên Bộ môn Nhi – ĐH Y Dược Hải Phòng

Mã số: YHMD-DT.566

Số Tín chỉ: 2

Số tiết học : Lý thuyết 15, thực hành 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng*

1. Trình bày được các kiến thức nâng cao về bệnh lý miễn dịch ở trẻ em.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Tổng quan về suy giảm miễn dịch bẩm sinh (primary immunodeficiency review)	2	8	4
2	Suy giảm miễn dịch bẩm sinh kết hợp nặng (SCID, severe combine primary immunodeficiency diseases)	4	8	8
3	Bệnh suy giảm miễn dịch dịch thể bẩm sinh (humoral primary immunodeficiency diseases)	4	8	8
4	Bệnh tổn thương bẩm sinh hệ thực bào (congenital phagocyte defects)	2	8	4
5	Các Phương pháp tiếp cận chẩn đoán, nghiên cứu bệnh suy giảm miễn dịch bẩm sinh (Diagnostic primary immunodeficiency diseases)	2	8	4
6	Các liệu pháp điều trị bệnh suy giảm miễn dịch (prevention and therapy of immunologic diseases)	1	5	2
	Tổng	15	45	30

Tài liệu học tập và tham khảo

1. Ivan Roitt, Jonathan, David Male. Immunology. Gower medical publishing 1989.1993.
2. John Bradley, James Macluskey. Clinical immunology. Oxford University press 1997.
3. Kaplan J., Delpech D., Biologie moleculaire et medicine.
4. Humbel R., L., Auto anticorps et maladie autoimmunes. Scientifiques. Elsevier Paris 1995.
5. Vũ Triệu An, J., C., Miễn dịch học . Nhà xuất bản Y học 1997.
6. Huỳnh Đình Chiến. Miễn dịch học lâm sàng. Nhà xuất bản giáo dục. 1998.
7. Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Đình Hường, Đặng Đức Trạch, Lê Thế Trung. Các khía cạnh miễn dịch học trong bệnh học. Nhà xuất bản Y học 1992.

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

II. Các học phần tự chọn(NCS chọn một trong các học phần sau cho phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài luận án)

Đề cương học phần 1: **DỊ TẬT BẨM SINH Ở TRẺ EM**

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1.PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng- BM Nhi Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2.TS Vũ Văn Quang- BM Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng

Mã số: YH-DTBS.567

Số tín chỉ: 2 Số tiết học : LT: 30 TH:45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng*

1.Trình bày được các kiến thức nâng cao về một số dị tật bẩm sinh ở trẻ em.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Tim bẩm sinh	2	8	4
2	Dị tật bẩm sinh đường hô hấp	4	8	8
3	Dị tật bẩm sinh đường tiêu hóa	4	8	8
4	Dị tật bẩm sinh hệ thần kinh	2	8	4
5	Dị tật bẩm sinh hệ tiết niệu sinh dục	2	8	4
6	Dị tật bẩm sinh cơ quan vận động	1	5	2
	Tổng	15	45	30

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu

Phương pháp lượng giá:

- Thi viết lý thuyết

Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I- NXB Y học 2007.

2. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II- NXB Y học 2007.

3. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu
- Thực hành: Khám lâm sàng, thực hành trên máy siêu âm, máy điện não đồ, máy chụp CT, MRI

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:				
Lí thuyết:	1	Trọng số	0,15	
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15	
2. Số lần thi hết môn:				
Lí thuyết:	1	Trọng số	0,25	
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25	
Tay nghề	1	Trọng số	0,20	
		Tổng trọng số	1,0	

Đề cương học phần 2:
CHU SINH HỌC

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. TS. Đặng Văn Chức- Phó trưởng BM Nhi – Đại học Y Dược - Hải Phòng
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng - Trưởng BM Nhi– Đại học Y Dược - Hải Phòng

Mã số: YH-CS.568

Số tín chỉ: 2

Số tiết học : LT 15 TH: 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng*

1. Trình bày được các kiến thức nâng cao về chu sinh học.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Những rối loạn liên quan đến tuổi thai và phát triển của thai nhi	2	6	4
2	Những chấn thương khi đẻ	2	6	4
3	Đẻ ngạt	2	6	4
4	Rối loạn hô hấp – tim mạch trong giai đoạn chu sinh	2	6	4
5	Rối loạn cầm máu trong giai đoạn chu sinh	2	6	4
6	Bệnh nhiễm khuẩn trong giai đoạn chu sinh	1	3	2
7	Tăng áp lực động mạch phổi ở trẻ sơ sinh	2	6	4
8	Ngạt sơ sinh	2	6	4
	Tổng	15	45	30

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu

Phương pháp lượng giá:

- Thi viết lý thuyết

Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I- NXB Y học 2007.
2. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II- NXB Y học 2007.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. B. Saunder company: Nelson textbook of pediatrics. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:**Phương pháp dạy/học:**

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu
- Thực hành: Khám lâm sàng, thực hành trên máy siêu âm, máy điện não đồ, máy chụp CT, MRI

11. Phương pháp đánh giá.**11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:**

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,15
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15
2. Số lần thi hết môn:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,25
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25
Tay nghề	1	Trọng số	0,20
Tổng trọng số			1,0

Đề cương học phần 3:
SÀNG LỌC SƠ SINH

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. TS Đặng Văn Chúc - Phó trưởng bộ môn Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng - Trưởng bộ môn Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

Mã số: YH-SLSS.569

Số tín chỉ: 3

Số tiết học : LT 30 TH: 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được các kiến thức về các kỹ thuật trong sàng lọc sớm các rối loạn chuyển hóa, di truyền ở trẻ em ngay trong thời kỳ sơ sinh

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Mục đích, ý nghĩa của các kỹ thuật sàng lọc sơ sinh	3	15	6
2	Các kỹ thuật sàng lọc sơ sinh	3	15	6
3	Các rối loạn di truyền được phát hiện qua sàng lọc sơ sinh	3	15	6
4	Hệ thống các bước tiến hành sàng lọc sơ sinh	3	15	6
5	Quản lý sàng lọc sơ sinh	3	15	6
	Tổng	15	45	30

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu

Phương pháp lượng giá:

- Thi viết lý thuyết

Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I- NXB Y học 2007.

2. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II- NXB Y học 2007.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.

2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu
- Thực hành: Khám lâm sàng, thực hành trên máy siêu âm, máy điện não đồ, máy chụp CT, MRI

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,15
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15

2. Số lần thi hết môn:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,25
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25
Tay nghề	1	Trọng số	0,20

Tổng trọng số 1,0

Đề cương học phần 4: BỆNH LÝ TIM MẠCH

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn- Nguyên trưởng BM Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng
2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng- Trưởng BM Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

Mã số: YH-TM. 570

Số Tín chỉ: 2 Số tiết học : LT 15 TH:45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng
+ Kiến thức:

- Liệt kê được các triệu chứng lâm sàng của từng loại Bệnh tim mạch.
- Đọc được kết quả X.Quang, Điện tâm đồ và siêu âm của một số bệnh tim mạch.
- Điều trị được một số bệnh tim mạch thường gặp.

+ Kỹ năng:

- Chẩn đoán xác định được một số bệnh tim mạch thường gặp.
- Ra được quyết định điều trị thích hợp cho một số bệnh tim mạch thường gặp.

+ Thái độ, chuyên cần:

- Phải có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tham gia tích cực khám chữa bệnh tại bệnh phòng.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Bệnh thấp tim	2	6	4
2	Suy tim cấp	2	6	4
3	Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	2	6	4
4	Viêm mũ màng ngoài tim	2	6	4
5	Bệnh tim bẩm sinh không tím	2	6	4

6	Bệnh tim bẩm sinh có tím	2	6	4
7	Viêm cơ tim cấp do virus	2	6	4
8	Bệnh Kawasaki	1	3	2
	Tổng	15	45	30

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO:

1. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2007). Bài giảng nhi khoa sau đại học. NXB Y Học Hà Nội Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2013). Bài giảng nhi khoa tập 1 và tập 2 dành cho đa khoa. NXB Y Học Hà Nội.
3. Nelson Textbook of Pediatrics,(2015). (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

- | | | | |
|----------------------------------|---|----------|-----|
| 1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết: | 1 | Trọng số | 0,2 |
| 2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết: | 1 | Trọng số | 0,6 |
| | | Tổng số | 1,0 |

Đề cương học phần 5:
BỆNH HÔ HẤP TRẺ EM

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Vũ Thị Thủy - Phó trưởng BM Nhi –ĐHY Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Đào Minh Tuấn- Chủ nhiệm khoa hô hấp- Bệnh viện Nhi Trung ương

Mó số:YH-HH.571

Số Tín chỉ: 2

Số tiết học : LT 15 TH 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng
+ Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu về các bệnh lý hô hấp ở trẻ em
- Chẩn đoán và điều trị được một số Bệnh Hô hấp thường gặp. ở trẻ em
- Hướng dẫn được các bà mẹ về biện pháp chăm sóc trẻ, cách phát hiện và phòng một số bệnh hô hấp ở trẻ em
- Thiết kế và triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu về lĩnh vực hô hấp ở trẻ em

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Ứng dụng kỹ thuật mới trong thăm dò chức năng hô hấp cho trẻ em	2	6	4
2	Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em	2	6	4
3	Viêm phổi kéo dài ở trẻ em	2	6	4
4	Phù phổi cấp do nguyên nhân thần kinh ở trẻ em	2	6	4
5	Cập nhật kiến thức mới trong chẩn đoán, quản lý và dự phòng bệnh hen phế quản ở trẻ em	2	6	4
6	Bệnh phổi do rối loạn chuyển hóa và di truyền ở trẻ em	2	6	4
7	Xơ phổi ở trẻ em	2	6	4

8	Loạn sản phôi ở trẻ em	1	3	2
	Tổng	15	45	30

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO:

1. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2007). Bài giảng nhi khoa sau đại học. NXB Y Học Hà Nội
2. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2013). Bài giảng nhi khoa tập 1 và tập 2 dành cho đa khoa. NXB Y Học Hà Nội.
3. Nelson Textbook of Pediatrics,(2015). (File PDF

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

**Đề cương học phần 6:
DINH DƯỠNG-TIÊU HÓA**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - ĐH Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy;

1. GS.TS Nguyễn Gia Khánh - Nguyên trưởng BM Nhi - Đại học Y Hà Nội

2. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng - Trưởng BM Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Mô số: YH-DDTH.572

Số Tín chỉ : 2

Số tiết học : LT: 15 TH: 45

Số chứng chỉ : 01

Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, xét nghiệm, điều trị và phòng một số bệnh về dinh dưỡng, tiêu hóa ở trẻ em.
2. Chân đoán và xử trí được một số bệnh lý thường gặp về dinh dưỡng, tiêu hóa ở trẻ em.
3. Tư vấn được cho bà mẹ về biện pháp phát hiện bệnh, chăm sóc và phòng chống một số bệnh thường gặp về dinh dưỡng, tiêu hóa ở trẻ em.
4. Thiết kế đề cương nghiên cứu, triển khai thực hiện và viết báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dinh dưỡng, tiêu hóa ở trẻ em.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Những hiểu biết mới về sữa mẹ và các loại sữa thay thế sử dụng cho trẻ em	2	6	4
2	Vai trò của probiotic và Prebiotic đối với sức khỏe trẻ em	2	6	4
3	Các kỹ thuật thăm dò chức năng tiêu hóa và gan mật ở trẻ em	2	6	4
4	Nhiễm Helico Bacteria ở trẻ em: Lâm sàng và điều trị	2	6	4
5	Bất dung nạp protein sữa bò	2	6	4
6	Chế độ ăn trong phòng và điều trị rối loạn chuyển hóa lipoprotein máu	2	6	4
7	Khô u trong đường dạ dày ruột	2	6	4
8	Sự xoay không hoàn toàn của ruột với có	1	3	2

	hoặc không có chứng xoắn ruột ở trẻ em			
	Tổng	15	45	30

Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập I- NXB Y học 2007.

2. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học tập II- NXB Y học 2007.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.

2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003.

3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.

4. B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

Đề cương học phần 7:
BỆNH THẬN - TIẾT NIỆU

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS-TSKHLê Nam Trà - Nguyên trưởng BM Nhi – Đại học Y Hà Nội.
2. PGS-TS Nguyễn Ngọc Sáng - Trưởng BM Nhi - ĐHY Hải Phòng

Mã số:YH-TTN.5.73

Số Tín chỉ: 2 Số tiết học : LT 15 TH: 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng*

- Kiến thức: Học viên phải trình bày được kiến thức cơ bản về bệnh lý Thận - tiết niệu ở trẻ em.
- Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý Thận - tiết niệu thường gặp ở trẻ em.
- Thái độ, chuyên cần: Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học, tham gia học tích cực, thảo luận nhóm

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Viêm cầu thận cấp tiên phát	2	6	4
2	Viêm cầu thận trong Schonlein-Henoch	2	6	4
3	Viêm cầu thận do lupus ban đỏ	2	6	4
4	Hội chứng thận hư tiên phát	2	6	4
5	Suy thận cấp	2	6	4
6	Suy thận mạn tính	2	6	4
7	Phương pháp lọc máu ngoài thận	2	6	4
8	Dị dạng đường tiết niệu	1	3	2
	Tổng	15	45	30

Tài liệu học tập, tham khảo chủ yếu:

1. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2007). Bài giảng nhi khoa sau đại học. NXB Y Học Hà Nội
2. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2013). Bài giảng nhi khoa tập 1 và tập 2 dành cho đa khoa. NXB Y Học Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Sáng (2015): Nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em
4. Nelson Textbook of Pediatrics (2015) (file PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

Đề cương học phần 8 :

BỆNH NỘI TIẾT VÀ CHUYỂN HOÁ Ở TRẺ EM

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Phú Đạt - Phó trưởng Bộ môn Nhi - ĐHY Hà nội
2. TS. Vũ Văn Quang - GV BM Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Mô số: YH-NT-CH.574

Số Tín chỉ: 2

Số tiết học : LT 15

TH:45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: Sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng

1. Trình bày được các kiến thức nâng cao về một số bệnh nội tiết chuyển hóa ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và điều trị được những bệnh nội tiết thường gặp ở trẻ em
3. Thiết kế và triển khai thực hiện được đề tài nghiên cứu về bệnh nội tiết – chuyển hóa ở trẻ em.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Nội tiết học phân tử và nội tiết di truyền học (Molecular Endocrinology and Endocrine Genetics)	2	6	4
2	Bệnh rối loạn chuyển hóa Gluxit bẩm sinh	2	6	4
3	Bệnh rối loạn chuyển hóa protit bẩm sinh	2	6	4
4	Bệnh lùn (Short Stature)	2	6	4
5	Hội chứng cushing và liệu pháp glucocorticoid (Glucocorticoid Therapy and Cushing Syndrome)	2	6	4
6	Suy tuyến yên ở trẻ em (Pediatric Hypopituitarism)	1	6	2
7	U đa tuyến nội tiết (Pediatric Multiple Endocrine Neoplasia)	1	4	2
8	Đái tháo đường tuýp 2 ở trẻ em Pediatric Type 2 Diabetes Mellitus	1	2	2
9	Cường tuyến giáp (Pediatric Hyperthyroidism)	1		2

10	Hội chứng không mẫn cảm androgen (Androgen Insensitivity Syndrome)	1	3	2
	Tổng	15	45	30

Tài liệu học tập, tham khảo

1. Robert M (2015) Nelson Textbook of Pediatrics 19 edition (File PDF)
2. Lê Đức Trình (1998). Hormon
3. Đỗ Trung Quân (2013). Bệnh nội tiết chuyển hóa. Sách dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

Đề cương học phần 9: BỆNH LÝ HUYẾT HỌC

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Bùi Văn Viên - GVC Bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội
2. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn - Nguyên trưởng BM Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

Mã số: YH-HH.575

Số Tín chỉ: 2

Số tiết học : LT: 15 TH: 45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng

+Kiến thức:

- Trình bày được định nghĩa về từng loại bệnh huyết học.
- Liệt kê được các triệu chứng lâm sàng của từng loại bệnh huyết học.
- Đọc được kết quả Huyết đồ, Tuỷ đồ của từng loại bệnh huyết học.
- Điều trị được các bệnh huyết học thường gặp.

+Kỹ năng:

- Chẩn đoán xác định được từng loại bệnh huyết học.
- Ra được quyết định điều trị thích hợp cho từng loại bệnh huyết học.

+Thái độ, chuyên cần:

- Phải có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tham gia tích cực khám chữa bệnh tại bệnh phòng.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Bệnh đa hồng cầu và methemoglobin máu	3	8	6
2	Thiếu máu tan máu tự miễn	2	6	4
3	Beta-Thalassemia	2	6	4
4	Suy tủy xương	2	7	4
5	Rối loạn dòng bạch cầu	2	6	4
6	Hội chứng thực bào máu ở trẻ em	2	6	4
7	Ung thư ở trẻ em	2	6	4
	Tổng	15	45	30

TÀI LIỆU HỌC TẬP THAM KHẢO CHỦ YẾU:

1. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2007). Bài giảng nhi khoa sau đại học. NXB Y Học Hà Nội
2. Bộ môn nhi-ĐHYD Hải Phòng (2013). Bài giảng nhi khoa tập 1 và tập 2 dành cho đa khoa. NXB Y Học Hà Nội.
3. Nguyễn Công Khanh (2004), “Huyết học lâm sàng Nhi khoa”, Nhà xuất bản Y học,
4. Nelson Textbook of Pediatrics (2015) (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra: Lí thuyết:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
		Tổng số	1,0

**Đề cương học phần 10:
BỆNH THẦN KINH TRẺ EM**

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BM Nhi - Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Thắng - Phó trưởng BM Nhi - ĐHY Hà Nội
2. PG.TS Đinh Văn Thức - Phó trưởng BM Nhi - ĐHY Dược Hải Phòng

Mó số: YH-TK.576

Số Tín chỉ: 2 Số tiết học : LT: 15 TH:45

Số chứng chỉ : 1

Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc môn học, học viên có khả năng*

1. Trình bày được các kiến thức nâng cao về một số bệnh thần kinh ở trẻ em.
2. Chẩn đoán và điều trị được một bệnh thần kinh ở trẻ em.
3. Thiết kế được đề cương, triển khai thực hiện đề tài và viết được báo cáo khoa học đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực bệnh thần kinh ở trẻ em.

Nội dung :

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Đánh giá các rối loạn thần kinh ở trẻ em: Lâm sàng, dịch não tủy, chẩn đoán hình ảnh:CT, MRI, Siêu âm	2	8	4
2	Rối loạn chức năng hệ thần kinh trẻ em - Hôn mê ở trẻ em - Chết não - Động kinh trẻ em	2	8	4
3	Đau đầu ở trẻ em	2	5	4
4	Bệnh lý mạch máu não trẻ em	3	8	6
5	Bệnh nhiễm khuẩn hệ thần kinh trẻ em	3	8	6
6	Những bất thường về kích thước vòng đầu ở trẻ em: Não bé, đầu to	3	8	6
	Tổng	15	45	30

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.
3. Lê Đức Hình, Nguyễn Chương (2001) Thần kinh học trẻ em, NXB Y học (1994)

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, NXB Y học 2003.
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. W.B. Saunder company: Nelson textbook of pediatric. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

Phương pháp dạy/học:

- Trình bày ngắn, tự đọc tài liệu
- Thực hành: Khám lâm sàng, thực hành trên máy siêu âm, máy điện não đồ, máy chụp CT, MRI

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:				
Lí thuyết:	1	Trọng số	0,15	
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15	
2. Số lần thi hết môn:				
Lí thuyết:	1	Trọng số	0,25	
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25	
Tay nghề	1	Trọng số	0,20	
		Tổng trọng số	1,0	

Đề cương học phần 11

CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở TRẺ EM

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn Truyền nhiễm - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Phạm Nhật An - Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội

2. PGS.TS Bùi Vũ Huy - Bộ môn Truyền nhiễm - ĐHY Hà Nội.

1. Mã số: YHLN.551
2. Số Tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mô tả môn học:

Kiến thức về bệnh truyền nhiễm rất cần thiết đối với các thầy thuốc nhi khoa. Trong những năm gần đây mô hình bệnh truyền nhiễm đã có nhiều thay đổi, các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng như bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, bại liệt... hiện nay gần như không còn, Tuy nhiên lại xuất hiện thêm những bệnh mới như: HIV, các bệnh do virus, bệnh lao có xu hướng gia tăng, trong quá trình học Tiến sĩ chuyên ngành nhi các bác sĩ cần được trang bị thêm những kiến thức này.

7. Mục tiêu môn học: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được dịch tễ học và cơ chế bệnh sinh các bệnh lây thường gặp ở trẻ em.

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt các thể lâm sàng của từng bệnh
2. Xử trí những bệnh lây thường gặp ở trẻ em.
3. Hướng dẫn cách phòng bệnh một cách có hiệu quả tại cộng đồng.

4. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Hội chứng phát ban do virus ở trẻ em	2	6	4
2	Bệnh cúm H5 N1	2	6	4
3	Bệnh cúm H7 N9	2	6	4
4	Bệnh tay chân miệng ở trẻ em	2	6	4
5	HIV/AIDS ở trẻ em	3	6	6
6	Bệnh lây truyền qua đường tình dục	2	8	4
7	Bệnh nhiễm virus và rickettsia	2	7	4
	Tổng	15	45	30

9. Tài liệu giảng dạy:

1. Bộ môn truyền nhiễm trường đại học Y Hà Nội: Bệnh truyền nhiễm, NXBYH 1998

Tài liệu tham khảo:

1. W.B. Saunder company: Nelson's textbook of pediatrics. 2015. (File PDF)

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Thực hành tay nghề : Học viên kiến tập những thủ thuật lần đầu, những lần sau học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

10.2. Vật liệu để dạy/học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead.

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Thi bệnh án lâm sàng.

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lí thuyết: 1 Trọng số 0,15

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,15

2. Số lần thi hết môn:

Lí thuyết: 1 Trọng số 0,35

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,35

Tổng trọng số 1,0

Chuyên đề tiến sỹ (tổng khối lượng 5-10 đvht)

Mục đích của các chuyên đề TS nhằm trang bị thêm cho NCS năng lực nghiên cứu khoa học, rèn luyện thêm về kỹ năng tổ chức nghiên cứu, cập nhật thông tin về những vấn đề chuyên ngành liên quan trực tiếp tới đề tài luận án. Ngoài ra, phần này cũng cung cấp một số kỹ năng phân tích số liệu cụ thể có liên quan tới chủ đề nghiên cứu, giúp NCS có đủ trình độ giải quyết đề tài luận án.

Mỗi NCS phải hoàn thành 3 chuyên đề với tổng khối lượng từ 4-6 tín chỉ: **Chuyên đề Tổng quan tài liệu:** (literature review): NCS cần tiến hành thu thập các thông tin sẵn có, các nghiên cứu đó công bố trong y văn, bao gồm cả các số liệu/nghiên cứu đó công bố trên quốc tế cũng như những đề tài đó tiến hành nghiên cứu, nghiệm thu trong nước có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của đề tài luận án.

- Nếu là những tài liệu tiếng nước ngoài, NCS cần dịch những tóm tắt (abstract/resume) sang tiếng Việt.

- Tổng quan tài liệu cần được sắp xếp theo các phần/mục hợp lý để giúp người đọc thấy được bối cảnh của vấn đề NCS định nghiên cứu xét trên bình diện quốc tế và trong nước: tác giả nào đó tiến hành làm gì, kết quả chính thu được là gì, có kết luận, khuyến nghị đặc biệt cần được áp dụng trong đề tài của NCS, có những lý thuyết gì về vấn đề nghiên cứu đang quan tâm, những vấn đề về kỹ thuật/phương pháp luận cần lưu ý, v.v. Tổng quan tài liệu này cũng sẽ cho phép đánh giá tính hợp lý của đề tài nghiên cứu mà NCS đó chọn, sự phù hợp của các giả thuyết nghiên cứu cũng như những thiết kế/phương pháp nghiên cứu đặt ra (NCS sau đó sẽ phải thể hiện được đề tài của mình không trùng lặp với các đề tài trước đây, thể hiện được tính sáng tạo và khả năng tư duy/làm việc độc lập).

- Tổng quan tài liệu cần dựa trên những tài liệu/nghiên cứu đã công bố trong vòng ít nhất là 5 năm trở lại đây (cá biệt có thể nêu cả những đề tài/lý thuyết hay công trình đã công bố lâu hơn như thế, nếu đó là những công bố quan trọng, mang tính định hướng lý thuyết hay phương pháp luận cho luận án).

- Kết quả đầu ra là một quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định). NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề những nội dung chính của phần tổng quan tài liệu này.

Chuyên đề 2: Phát triển và thử nghiệm các bộ công cụ có liên quan đến chuyên đề nghiên cứu của luận án (development and pilot of the research instruments).

- NCS phải đưa ra một bản kế hoạch hoạt động chi tiết bao gồm: các bước tiến hành phát triển và thử nghiệm bộ câu hỏi/ công cụ nghiên cứu, lịch trình thử nghiệm bộ câu hỏi (ít nhất 1 lần thử nghiệm). NCS sau đó cần tiến hành thử nghiệm bộ công cụ của nghiên cứu tại thực địa rồi đưa ra báo cáo, rút kinh nghiệm, những ưu, nhược điểm của bộ câu hỏi, những chi tiết cần chỉnh sửa, thay đổi cho phù hợp. Trong học phần chuyên đề này, nhà trường có thể sẽ tổ chức một (hoặc một vài buổi) xê-mi-na mang tính chất định hướng, chỉ dẫn cho nghiên cứu sinh cách thức phát triển một bộ câu hỏi phục vụ cho nghiên cứu (các nguyên tắc chung, cách phát triển, những lưu ý khi thiết kế các câu hỏi, một số gợi ý, v.v.)

- Kết quả đầu ra của chuyên đề 2 là 1 quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định) tóm tắt lại toàn bộ quá trình thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu vừa tiến hành (bao gồm cả kế hoạch, mục đích ý nghĩa, các hoạt động cụ thể, kết quả thử nghiệm bộ câu hỏi, bộ câu hỏi trước và sau khi thử nghiệm cần được đính kèm. NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề.

- **Ghi chú:** Trong trường hợp NCS lựa chọn đề tài luận án dựa trên bộ số liệu thứ cấp (không tiến hành trực tiếp thu thập số liệu trên thực địa bằng bộ câu hỏi), chuyên đề 2 sẽ chuyển thành yêu cầu như sau: NCS phải đề ra chiến lược phân tích số liệu thứ cấp dự định sử dụng. Cụ thể NCS phải soạn ra các biến số, nhóm biến số gốc của bộ số liệu có liên quan tới đề tài, nêu ra những biến số nào sẽ cần được mã hóa, thao tác để có thể phục vụ được cho đề tài, những biến số nào cần tạo mới từ các biến cũ. Sau đó, kế hoạch phân tích là gì (bao gồm phân tích mô tả, phân tích hai biến, phân tích đa biến hay các kỹ thuật phức tạp nếu có).

- Đầu ra là một quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định) tóm tắt lại cấu trúc dữ liệu của bộ số liệu đó, toàn bộ các biến số của bộ số liệu thứ cấp có liên quan đến đề tài, định nghĩa các biến, tiêu chí đánh giá, các kế hoạch phân tích từng bước cụ thể, đầu ra dự kiến dưới dạng bảng trống hay mô hình hồi qui, v.v. (nếu là các mô hình hồi qui thì danh sách biến độc lập là gì, biến phụ

thuộc là gì). Cần chỉ ra biến nào có sẵn, biến nào sẽ cần tạo mới, biến đổi từ các biến có sẵn.

Chuyên đề 3: Phương pháp luận/Phân tích số liệu (advanced methodology and data analysis techniques).

- NCS sẽ đăng ký theo học ít nhất 1 trong những lớp sau đây: Thống kê nâng cao, phân tích số liệu (sử dụng các phần mềm chuyên ngành - định tính và/hoặc định lượng), phương pháp nghiên cứu nâng cao, hoặc các khóa học tương đương. Trong quá trình học, NCS sẽ phải đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của khóa học (bài tập, những bài kiểm tra và thi). Kết quả đầu ra là điểm tổng kết lớp học mà NCS đó đăng ký tham gia học (có thể là cùng với học viên cao học, hoặc các đối tượng học viên/sinh viên khác) trong hoặc sau khi tiến hành chuyên đề 2 và trước khi tiến hành thu thập và phân tích số liệu cho đề tài chính thức sẽ trở thành luận án TS.

- Các chuyên đề TS được tiến hành trên cơ sở tự học và tự nghiên cứu một cách độc lập của NCS dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn khoa học. Việc đánh giá và chấm điểm chuyên đề được thực hiện trên cơ sở chấm cuốn báo cáo chuyên đề (đã nêu trên) và việc NCS trình bày tóm tắt trước tiểu ban chấm chuyên đề trong một buổi sinh hoạt khoa học của khoa/bộ môn hay nhà trường (trừ chuyên đề 3).

Tiểu ban chấm chuyên đề gồm ít nhất 3 thành viên, là những người có học vị TS, TSKH hoặc chức danh PGS, GS, hiểu biết sâu về chuyên đề của NCS. Hiệu trưởng – chủ tịch hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường ĐHY Hải Phòng (hoặc người được hiệu trưởng ủy nhiệm) sẽ ra quyết định thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề. Tiểu ban được thành lập trên cơ sở để đánh giá từng NCS chứ không tiến hành đánh giá chung nhiều NCS trong một phiên làm việc. Thành viên các tiểu ban chấm chuyên đề cần bao gồm ít nhất 1 nhà khoa học không thuộc Trường ĐHY Hải Phòng.

Phần III: Luận án tiến sĩ

- Nội dung và hình thức luận án tuân theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT
- Việc tiến hành mời giáo viên hướng dẫn, tổ chức bảo vệ đề tài cấp cơ sở, thành lập hội đồng chấm luận án TS, v.v. tuân theo các qui định hiện hành của Bộ GD-ĐT.

IV. Dự kiến kinh phí đào tạo

MỘT SỐ QUI ĐỊNH CHUNG:

- Để tiến hành đề tài, đề cương luận án của NCS cũng phải tuân theo các qui trình xét duyệt như các nghiên cứu của Trường: phải đăng ký để được Hội đồng Xét duyệt Đạo đức của Trường xem xét và phê duyệt theo quy định chung
- NCS có trách nhiệm tự tìm các nguồn kinh phí để thực hiện đề tài luận án TS.
- Trong trường hợp NCS có nhu cầu xin được hỗ trợ về kinh phí nghiên cứu từ phía nhà trường, NCS cần nộp đề cương cho phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học của Trường, đề nghị xin hỗ trợ kinh phí, cùng với dự trù kinh phí chi tiết cho lãnh đạo nhà trường. Trong điều kiện cho phép, Ban Giám hiệu có thể xét cấp kinh phí cho đề tài từ các nguồn khác nhau (bao gồm cả các dự án có kinh phí cho nghiên cứu tại nhà trường).
 - Với các nghiên cứu dự định tiến hành tại các cơ sở thực địa chiến lược của nhà trường (ví dụ), bao gồm đề tài hoàn toàn mới, hay đề tài có dựa trên và / hoặc sử dụng (một phần hay toàn bộ) các số liệu đang được nhà trường thu thập, NCS phải nộp đề cương cho Hội đồng Khoa học nhà trường và tuân thủ các qui trình xét duyệt đó được ban hành có liên quan tới các cơ sở thực địa này (bất kể việc kinh phí thực hiện đề tài được cấp từ nguồn nào)

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH: Nhi

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

2.1. Nội dung

Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau:

*** Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ**

+ Các môn học đại cương, môn học cơ sở và môn lựa chọn học trong học kỳ I

+ Các môn học hỗ trợ và môn học chuyên ngành học trong học kỳ II, III, IV.

+ Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn học trên trong các học kỳ I, II, III.

*** Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ**

+ Học các môn học ở trình độ tiến sĩ và các môn học tự chọn trong học kỳ I

+ Dành thời gian để viết các chuyên đề và làm luận án tốt nghiệp

+ Số tiết học để thuận cho việc tính toán chúng tôi quy ước như sau:

1 tín chỉ lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết

1 tín chỉ thực hành tại khoa lâm sàng hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

2.2. Quỹ thời gian (tính theo tuần):

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/Hè	Tổng
I	15	2	3	20
II	15	2	2	20
III	15	2	3	20
IV	15	4	2	30
Tổng	60	10	10	80

3. Kiểm tra, thi.

3.1. Kiểm tra sau mỗi môn học: kiểm tra lý thuyết

3.2. Thi sau mỗi môn học để có chứng chỉ

Thi lý thuyết (truyền thống), thi thực hành tay nghề.

3.3. Cách tính điểm

- Thi lý thuyết: Thang điểm 10

- Thi thực hành tay nghề: Làm thủ thuật- thang điểm 10

- Thiếu điểm hoặc không đạt điểm môn học nào thì thi lại môn học đó (chỉ thi lại môn đó (chỉ thi lại một lần).

* 2 điểm thi này độc lập và tương đương nhau.

3.4. Đánh giá và Bảo vệ luận án

- Được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành chương trình học tập và đề cương (bài luận) đó được hội đồng đánh giá luận án thông qua.

- Mỗi nghiên cứu sinh có không quá 02 thầy hướng dẫn có trình độ và kinh nghiệm có học vị từ Tiến sĩ trở lên (sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm). Trường hợp có hai thầy cùng hướng dẫn, cơ sở đào tạo quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

Đánh giá luận án cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

- Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu về lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có 05 thành viên là cán bộ khoa học của đơn vị chuyên môn và của cơ sở đào tạo.

- Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên của Hội đồng đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

Đánh giá luận án cấp trường hoặc viện

- Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện gồm 7 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín chuyên môn, am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án, có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 03 năm tính đến khi được mời tham

gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 4 người, thành viên tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn ba năm, trong đó số thành viên thuộc cơ sở đào tạo không quá ba người.

- Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các uỷ viên. Chủ tịch hội đồng là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không sinh hoạt cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

- Người hướng dẫn nghiên cứu sinh, người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện.

- Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên trong Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chừ*